KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

ĐÀO TẤN

Hộ sinh đàn



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

ĐÀO TẤN

HỘ SINH ĐÀN

TRÚC TIÊN ***phiêm âm***

PHẠM PHÚ TIẾT ***Chú giải***

VŨ NGỌC LIỄN ***khảo dị, hiệu đính***

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

*Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.*

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Oripit, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kaliđáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coócnây, J.Gớt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp,

Bếckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

***Nhà xuất bản Sân khấu** cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

ĐÀO TẤN - CON NGƯỜI VÀ NGHỆ THUẬT

Cho đến nay, nếu có ai hỏi: Tác giả lớn, nghệ sĩ lớn của nền kịch hát Việt Nam là ai? Xin thưa : Đào Tấn.

Ông Đào chào đời ngày 27 tháng 2 năm ất tỵ (1845) Tại làng quê Vinh Thạnh, xa Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Nghĩa Bình, "Là học trò cụ Huỳnh Phủ Nguyễn Diêu, tức cụ tú Nhơn Ân (tác giả các vở tuồng *Ngũ hổ bình Liêu, Chém cáo, Liệu đố*, ông Đào đỗ cử nhân khoa đinh Mão (1867) tại trường thi Bình định". Nhưng khác với thông lệ bổ nhiệm lúc bấy giờ, mãi đến bốn năm sau ông mới được gọi ra Huế làm Hiệu thư. Thời kỳ "bốn tháng ba vua" ông bỏ quan về nhà, tu ở chùa Linh Phong (tức chùa ông Núi). Tu được ba năm thì lại bị gọi ra làm quan.

Vốn sinh trưởng trong gia đình nông dân bình thường, thân sinh Đào Tấn là Đào Đức Ngạc (chuyên nghề thầy lang, coi ngày, làm ruộng rẻ) và bà Hoàng Thị Loan (người Huế, bán quán). Gia đình Ông Ngạc ngụ tại Gò Bồi (xã Phước Hoà, Tuy Phước ngày nay), sau vì lý hương địa phương kỳ thị dân ngụ cư không sống nổi ở Gò Bồi, phải trở về Vinh Thạnh.

Đào Tấn hiệu: Mộng Mai và Mai Tăng, tự: Chỉ Thúc, thuở nhỏ nổi tiếng là thông minh, ham học, thấy việc bất bình hay làm thơ làm vè đả kích, nay còn lưu lại vài bài như:

Gò Bồi dân chúng đã kêu vang

Hết việc quan gia đến việc làng

Xâu thuế quanh năm lo muốn chết

Mà đêm nằm ngủ cũng không an

(Theo tài liệu của Mạc Như Tòng)

Ngoài thời gian học cậu bé họ Đào rất mê xem "hát bội", kết bạn với Đội Hiệp (vì nhà nghèo Đội Hiệp theo nghề hát bội từ nhỏ) hễ có đám hát nào "kêu tờ" là Đội Hiệp lại mách Đào Tấn cùng đi. Do đó, về sau hai con người này trở thành tâm giao, tri kỷ. Khi Đào Tấn làm quan, dắt dìu Đội Hiệp theo tiếp

tục nghề hát bội. Khi Đào Tấn tạ thế, Đội Hiệp bỏ nghề hát bội, sống bằng nghề câu ca, chỉ vì thiếu tri kỷ, mà hình như không bao lâu sau Đội Hiệp cũng qua đời. Có thể nói, Đội Hiệp nổi tiếng là nghệ sĩ tài năng nhờ có Đào Tấn và ngược lại nhờ có Đội Hiệp mà Đào Tấn thông thạo nghệ thuật hát bội, trở thành bậc thầy. Cố nhiên công lao bồi dưỡng của cụ tú Nhơn Ân đối với Đào Tấn không nhỏ.

Lúc chín tuổi Đào Tấn đã viết tuồng: *Tân Dã đồn* miêu tả câu chuyện Từ Thứ qui Tào, nghĩa là lúc ông còn đi học, ham mê hát bội, chưa có danh phận gì, làm sao bói trước được mình sẽ làm quan. Và suốt cuộc đời làm quan của ông từ chức Hiệu Thư đến chức Thượng Thư gắn liền với hoạt động nghệ thuật tuồng. Đúng như nhà thơ Hoàng Trung Thông nhận định về ông: "Làm quan là cái xác, làm thơ là cái hồn". Cho nên, chớ vội nghi vấn Đào Tấn viết: *Tân Dã đồn* "để biện minh cho tư tưởng hành động của bản thân mình" như suy luận của Trần Văn Thân .

Ở câu đối đề tại quan xá (không rõ quan xá nào) Đào Tấn viết:

Thiên tử thần lương sự thụ chức

Tiểu nhân hữu mẫu di dưỡng tựu quan

Nghĩa là: Vua nhắm sức kẻ bầy tôi mà giao việc, còn kẻ tiểu nhân này có mẹ, vì phải nuôi mẹ mà đi làm quan.

Hay như khi tiễn ông Ngự y Nguyễn Duân (ở Kim Trì, người cùng huyện) nhân dịp ông Duân về thăm quê, ông Đào viết:

Hoạn tình tự ngã mưu thăng đẩu

Hương tứ tuỳ quân quáHải Vân

Nghĩa là:ông cũng như tôi, làm quan chẳng qua vì cơm áo, xin gửi theo ông chút tình nhớ quê vượt qua đỉnh Hải Vân.

Trong *Bài ký chùa Linh Phong* ông Đào nói: "những năm Kiến Phước, Hàm Nghi, Tấn tôi bỏ quan về Nam gửi dấu ở núi chùa này", và như nhiều tài liệu đã nói, cái "tội" bỏ quan của ông Đào bị triều đình giáng chức bốn cấp. Cũng trong bài ký này ông nói "Năm Thành Thái thứ bảy, năm ất Dậu, Tấn tôi bị làm Thượng Thư Bộ công". Nhiều bài thơ, bài từ của ông biểu hiện tâm trạng ray rứt, đau buồn về chuyện làm quan, như bài: *Đêm trừ tịch nhân đọc sách tình cờ viết* chế giễu bọn sâu dân, mọt nước trong chốn quan trường:

Dịch: *Năm mãi đổi thay thói chữa thay*

Lật từng trang sách giữa đêm nay

Tuổi già ham đọc điều suy ngẫm

Cười chốn quan trường có mọt đây

Hoặc như bài: *Viết tình cờ* ông dặn các con chớ theo đường ông đã đi, con đừng làm quan

Dịch: *Các con vốn chửa bận lòng*

Công danh đâu phải là dòng văn chương

Bụi lầm sợ đến tê xương

Chớ chen vào chốn hí trường nhố nhăng

Có lẽ, nếu chỉ nói vậy thôi ông sợ chưa thuyết phục được các con nên ông viết tiếp bài : *Mạn đề* (viết miên man):

Kỳ cựu thông thông khứ

Kỳ tân đắc đắc lai

Khá liên kỳ lộ thượng

Tương kiến hữu trần ai

Dịch: *Cái cũ vội vội đi*

Cái mới xăm xăm tới

Gặp nhau ngã ba đường

Thương thay đều lấm bụi

Chúng tôi hiểu ý bài thơ muốn nói: Vì chán chường nên cái cũ muốn đi thật nhanh, vì chưa biết nên cái mới hăm hở lao tới, nhưng cuối cùng cả hai đều thấy người mình đầy bẩn thỉu. Đã khá rõ là, tuy tấm thân đang ở chốn quan trường, nhưng dưới con mắt ông Đào nơi đây toàn là sâu mọt, là trò hề, là nơi bụi bặm ... Vì vậy mà ông "chán cỗ xe quan lao vào gió bụi". Đến khi được về hưu ông cảm thấy như trút hết gánh nặng, như rửa sạch bụi bặm của đời quan. Trong bài *Được trở về* viết bài này tạm thay lời từ biệt ông thổ lộ:

Dịch: *Đã bốn năm non Hồng cách biệt*

Thơ "Hoài qui" ngồi viết đêm thu

Tiễn nhau cạn chén tiên ưu

Ông chỉ còn mỗi ước mơ làm sao cho đất nước thanh bình, và mang cái ước mơ này "Về nơi cửa trúc", tức ngôi nhà tranh mà ông đặt tên là "Hương thảo thất" (nhà cỏ thơm):

Dịch: *Trường an từ giã ra về*

Trong mơ dắt nhạc thái hoà cùng đi

Và khi đã "Về nơi cửa trúc" rồi, ông ví mình như cánh chim chiều:

Quyện điểu tà phi phản cố lâm

Mỗ khâu mỗ thụ phí tương tầm

Kinh qua bình nhật học ngữ xứ

Vong khước cao tường thiên lý tâm

Dịch:

Chim chiều mỏi cánh trở về rừng

Cội nọ gò kia liệng uổng công

Chợt ghé nơi xưa từng "học nói"

Hết rồi cái mộng nhảy bay rong

(Nhân ghé thăm nhà họ Đặng, nhớ lúc nhỏ ở đậu học)

Chừng ấy cứ liệu tưởng đã có thể cắt nghĩa thân phận làm quan của ông Đào chỉ đáng thương chứ không đáng trách. Nếu có gì đáng trách thì chính ông đã tự trách rồi. ở bài từ *Điệp luyến hoa* ông tự trách mình:

Dịch: *Xưa nay vô cớ thật*

Khoá lợi xiềng danh luôn trói chặt

Tóc đời cay đắng nay đương bạc

Hay như trong bài: *Đề ở chái đông nhạo đời* (Khiếu ngạo đông hiên) tại dinh Tổng đốc An tĩnh ông nghĩ về bà vợ cả, bà Phạm Thi Trận, rồi trách mình, thẹn cho mình:

Dịch: *Đợ áo cho ta rượu lúc nghèo*

Bỏ nhà khi loạn bế con theo

Không màng cảnh sống ngày vinh lạc

So với nàng, ta thẹn xiết bao

Điều gì đã khiến cho ông Đào nghĩ đến bà Phạm Thị Trận lại thẹn cho mình? Chuyện khá éo le như thế này: Lúc ở quê ông Đào đã thành hôn với bà Phạm Thị Trận, sinh hạ được một con trai là Đào Bá Quát, bà Trận chăm sóc Ông Đào ăn học thành tài. Khi triều đình Huế gọi ông ra làm Hiệu Thư, bà Trận không bằng lòng đi theo chồng, bà phân trần: "Tôi là gái quê mùa, lâu nay không hề biết cửa quan, huống nữa là đến chốn đế đô. Tôi xin được ở nhà chăm lo gia đình". Theo lễ giáo phong kiến lúc ấy, bà Trận phạm lỗi "bất tùng". Do đó ông Đào ra Huế cưới bà Diêu Tiên. Người ta gọi bà Trận là bà "vườn"; bà Diêu Tiên là "bà Bộ". Ông Đào thẹn cho mình vì đã chạy theo con đường danh lợi, không bằng vợ mình như đã sớm biết lẽ đời nên không màng cuộc sống ấy.

Tuy vậy, chung quanh chuyện làm quan của ông Đào ngay lúc bấy giờ cũng không phải không có tiếng ra tiếng vào. Chẳng vậy sao ông lại có bài thơ *Hương Giang thuỷ hữu sở ký* (Đôi điều nhắn gởi dòng sông Hương):

Cộng thức Hương Giang thuỷ
Vô nhân thưc thuỷ hương
Nguyệt lương thiên vị hiểu
Giai mính dữ quân thường

Dịch: *Nào ai biết hương nước*
Dù biết nước sông Hương
Trăng dịu trời chờ sáng
Cùng thưởng ấm trà ngon.

Bài thơ có ý ngầm rằng: nhiều người biết tôi, chứ biết sao được lòng tôi, muốn biết được lòng tôi phải đợi khung cảnh sáng sủa và yên tĩnh .ở đây chúng ta bắt gặp ý thơ Đào Tấn trùng hợp ngẫu nhiên với ý thơ của Gớt: "Đời, ai cũng sống qua, nhưng mấy kẻ biết đời".

Tuy sinh trưởng ở Nghĩa Bình, nhưng Đào Tấn sống ở Huế đến 18 năm, ở Nghệ An mười năm, và chính nơi đây ông làm nên sự nghiệp nghệ thuật của mình, vì vậy đất Lam Hồng đối với Đào Tấn là tình yêu tha thiết. Hầu hết các vở tuồng hay như *Hộ sinh đàn; Trầm hương các*... và những bài thơ có tầm cỡ... ông đều viết trên đất Lam Hồng chiếm khối lượng khá lớn trong toàn bộ thơ văn của ông, như bài *Núi song ngư* tức Hòn Ngư án ngữ cửa Hội, cái hòn đảo bé nhỏ ấy qua con mắt Đào Tấn là hình ảnh thu hẹp của cả giang sơn, đất nước lúc ấy, mà Nghệ Tĩnh là vị trí tiền tiêu:

Dịch: *Hòn Ngư gác cửa biển Đông*

Mịt mờ khói sóng đang trong nổi chìm

Thư mong biển lặng sóng im

Gửi cho trời đất nỗi niềm riêng ta.

Lại như bài *Đi công cán hứng viết* ông cám ơn đất Lam Hồng đã vun đắp cho ông cái hồn thơ:

Dịch: *Ngựa qua bãi cát trắng theo*

Triều lên gió lộng, thuyền chèo ngang sông

Mười năm quen lối Lam Hồng

Lòng thơ thanh khoáng như trong cảnh này.

Đọc bài thơ chúng tôi có cảm giác đây là đò Bến Thủy. Vì yêu tha thiết đất Lam Hồng mà khi được triệu về kinh để nhận chức Thượng Thư ông biểu hiện tâm trạng bực bội:

Dịch: *Trở lại Hoan thành đã mấy xuân*

Núi sông trăng gió vốn quen thân

Giờ ta phải vội về kinh ngọc

Thẹn lắm ai ơi, tiếng cựu thần

(Đắc triệu hồi kinh)

Chính vì quá yêu Lam Hồng nên cứ sợ làm điều gì phật ý Lam Hồng như chàng trai sợ phật ý người yêu vậy:

Dịch: *Hôm nay nguyên đán đất trời trong*

Muôn vật đổi thay rạo rực lòng

Muốn hỏi Lam Hồng cho biết ý

Mười năm khách ở có gì không (?)

(Nhâm dần)

Thực ra đây ông hỏi ý Lam Hồng chẳng qua là một cách nói để răn mình, dạy mình. Trong tình hình xã hội thời Đào Tấn, ông quan nào được bổ nhiệm đến đất này khó kiếm hối lộ. Nhưng với Đào Tấn thì đây là đất lý tưởng, là niềm vui. Trong bài Viết cho con là Đào Thụy Thạch và Đào Nhữ Tuyên vì thi rớt sinh buồn chán, có đoạn:

Dịch: *Mới biết đặng một chữ*
Chớ vội xưng tài hoa
Mau thu xếp về Nghệ
Cho đỡ khổ lòng cha
Nước non Lam Hồng ấy
Sớm tối đủ vui nhà

Suối mười năm, hai lần sống trên đất Lam Hồng. Đào Tấn đội lốt ông quan cốt làm nghệ sĩ. Ông sử dụng toàn bộ nhân viên và lính tráng phục dịch cho tổng đốc để xây dựng đội tuồng. Hầu hết những nghệ sĩ tuồng nổi tiếng ở Bình Định và Nghệ An đều nằm trong biên chế ấy. Từ đó ông mở trường dạy nghề hát tuồng lấy tên là: " Học bộ đình" và xây dựng một rạp hát lấy tên là" Như thị quan" (nghĩa là hay xem chúng nói như thế đấy, cái gì như thế đấy? Chúng tôi hiểu cuộc sống nó như thế đấy) dựa vào lực

lượng nghệ thuật và cơ sở nghệ thuật này ông đề xướng phương châm nghệ thuật và tuyên ngôn nghệ thuật dưới hình thức câu đối thờ tổ ở " Học bộ hình" và câu đối rạp hát" Như thị quan".

Phương châm nghệ thuật của ông "Tùy xứ khôi hài, phùng trường tác hí". Nghĩa là tuỳ chỗ, tuỳ đối tượng mà hài hước, châm biếm, chứ không nên hài hước, châm biếm lung tung. Tuỳ hoàn cảnh sân khấu mà diễn, mà viết, đồng nghĩa với thuật ngữ ngày nay chúng ta thường nói là phải biết thích ứng sân khấu, liều lượng và giác độ sân khấu. Nói cách khác là ông đề cập đến cái đẹp của nghệ thuật sân khấu.

Tuyên ngôn nghệ thuật của ông: "Thiên bất dự nhàn, thả hướng mang trung tầm tiểu hạ, sự đô như hí, hà tu giả xứ tiếu phi chân" nghĩa là trời đất (cuộc sống) chẳng cho nhàn (thôi thì mời bà con) đến chốn bận này tìm chút rỗi, ý muốn nói chức năng giải trí của nghệ thuật; sự đời đều như kịch, chớ cười giả ấy chẳng là chân, ý muốn nói chức năng giáo dục của nghệ thuật và mối quan hệ giữa cái thật của cuộc đời với cái thật của sân khấu.

Phải nhận rằng, tác dụng của phương châm nghệ thuật và tuyên ngôn nghệ thuật này đã làm cho đội ngũ nghệ sĩ do ông gây dựng chóng trưởng thành, xuất hiện nhiều tài năng xuất sắc.

Nội dung và ý tứ của phương châm và tuyên ngôn nghệ thuật ấy giúp chúng ta hiểu rõ mục đích hoạt động nghệ thuật của ông: vì cuộc đời. Từ đó làm cho sân khấu tuồng thời ông tiến một bước khá dài so với tuồng Ngụy Khắc Đản và Bùi Hữu Nghĩa lớp trước ông mặc dù Nguỵ Khắc Đản và Bùi Hữu Nghĩa đều đỗ đại khoa, tuồng của hai ông có những câu những đoạn rất hay, như " Nhà dột ba căn trời để trứng, vách xiêu bốn phía nhện ru con" (tuồng *Kiều* của Ngụy Khắc Đản) hoặc như " Trời xanh nguyệt rạng, gió mát sóng trang, trăng thanh mặt nước rơi vàng, sao tỏ da trời nhận ngọc" (tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* của Bùi Hữu nghĩa).

Nội dung và ý tứ của phương châm và tuyên ngôn nghệ thuật ấy là một cống hiến lớn lao, nó vẫn còn phù hợp với quan điểm sân khấu của chúng ta ngày nay. Các nhà hoạt động sân khấu nước ta trước ông chưa ai đề ra một luận điểm nghệ thuật như vậy. Mọi thành tựu nghệ thuật trước kia chẳng qua là những kết quả tự phát mà thôi.

Suốt mười năm sống trên đất Lam Hồng, ngoài hoạt động nghệ thuật, ông Đào vô cùng kính phục Phan Đình Phùng, dưới danh nghĩa văn thân Nghệ Tĩnh (cố nhiên không thể lấy danh nghĩa tổng đốc để

ca ngợi địch thủ của triều đình) ông viết câu đối điếu Phan Đình Phùng bằng thể văn đặc biệt, duy nhất trong văn thơ Việt Nam, hai vế câu đối dài tới một trăm sáu mươi chữ đã đăng tải trong văn thơ yêu nước và trong Đào Tấn, nhà thơ nghệ sĩ tuồng xuất sắc, ông che chở cho Đề Niên, vị tướng lĩnh cuối cùng của phong trào Phan Đình Phùng còn sót lại, khỏi tội chết và khi Đề Niên qua đời ông điếu câu đối rất thống thiết rất thật:

- Loạn hậu tối tri quân, kiến kỳ sự mẫu hiếu, dữ nhân thành, cửu hỉ tư tâm đa ái hộ.

- Tử tiền do yết ngã, thuyết tận xạ lộc hồi, sất ngưu khứ, thúc nhiên nhất mộng sự phân mang.

(Sau cơn loạn lạc càng hiểu ngài, thấy rằng thảo với mẹ, thật với bạn, lâu lắm lòng riêng hằng yêu mến; trước lúc lìa đời còn gặp tớ, kể chuyện săn con nai, xua con trâu, vậy mà bỗng chốc vội chia phôi.)

Ông Đào kết thân với Cao Long Cương (tức Cao Xuân Dục) yêu quí Đặng Nguyên Cẩn, *Triêu dương thương quán* ở Nghệ An do cụ Đặng Nguyên Cẩn chủ trì, thực chất là tổ chức chính trị của phong trào Đông Du là nơi ông Đào thường lui tới đàm đạo

về thế sự. Các vở tuồng ông diễn ở rạp "Như thị quan" đều có mời Đặng Nguyên Cẩn xem và bình luận (tài liệu do cụ Đặng Thai Mai cung cấp). Đặc biệt ông gởi niềm tin vào Phan Bội Châu. Năm 1900 ông thông mưu với Khiếu Năng Tịnh quyết chọn cụ Phan đậu đầu khoa Canh Tý, sau khi thi đậu ông tặng cụ Phan câu đối:

Lưỡng tuế tam nguyên thiên hạ hữu

Độc danh nhất bảng thế gian vô.

(Trong thiên hạ có người hai năm ba lần đậu đầu, nhưng trên đời này chưa có ai một mình chiếm một bảng như Phan San) và theo cụ Phan kể lại, trong vụ mưu đánh úp thành Nghệ An năm 1901 bị thất bại, nhờ có Đào Tấn che chở mà cụ Phan khỏi bị bắt.

Năm 1903 ông Đào là một trong những người đầu tiên tham gia Duy Tân hội của nhóm Nguyễn Hàm ở Quảng Nam chuẩn bị cho Phan Bội Châu và Cường Để sang Nhật (*Cường Để tự thuật*), theo tài liệu của Sơn Tùng trong cuốn *Búp sen xanh* thì Đào Tấn là bạn chí thân của cụ Nguyễn Sinh Sắc, Khi Đào Tấn về hưu bị ốm nặng, cụ Sắc nghe tin vào tận Vinh Thạnh thăm ông Đào. Nguồn tài liệu của Nguyễn Đắc Xuân trong " Văn hoá nghệ thuật "số 16-

1982 còn cho biết Đào Tấn là bạn vong niên của Lê Văn Miến, hoạ sĩ vẽ sơn đầu đầu tiên của nước ta, và cũng là sĩ phu yêu nước. Ông Đào tiến cử Lê Văn Miến vào cung, bề ngoài vẽ chân dung cho Thành Thái , bên trong vẽ các kiểu súng bộ binh cho Thành Thái đúc, trang bị cho đội nữ binh của hoàng cung. Có lẽ đây là nguyên nhân chính của việc thực dân Pháp mượn tay Nguyễn Thanh gây sự với Đào Tấn lúc về hưu. Chính vì vậy ngày Ông Đào tạ thế, tập thể sĩ phu Nghệ Tĩnh điếu câu đối:

Hiền tướng phong lưu, hoan quận thập niên do truyền thảo

Danh viên tiêu tức, Lại giang thiên lý ức hàn mai

(Là ông quan văn hiền lành và phong lưu, suốt mười năm trên đất. Châu Hoan còn để lại bao nhiêu tác phẩm; cái tin buồn từ khuôn vườn nổi tiếng đưa lại (ý nói Mai viên của Đào Tấn ở Vinh Thạnh) ôi chạnh nhớ cội mai khí tiết ở sông Lại Giang nghìn dặm).

Rõ ràng thủa ấy người ta đã ít nghĩ Đào Tấn là ông quan, mặc dù ông đang làm quan to, mà chỉ nghĩ, chỉ yêu Đào Tấn nhà văn, người nghệ sĩ tài hoa. Duy có Gosselin, một võ quan Pháp (từng nhúng tay vào

việc bắt vua Hàm Nghi) chú ý nhiều về hành vi của quan Đào Tấn, sau buổi tiếp xúc với Đào Tấn tại dinh tổng đốc ở Nghệ An, hắn đã phải ghi nhận rằng: *Một đời tận tụy trong nhiều chức vụ quan trọng, Đào Tấn vẫn tay trắng thanh bần, bao nhiêu ấy đủ thơm danh hậu thế và làm cho đại nhân vượt lên trên hẳn nhiều đồng liên khác ít được gương mẫu như đại nhân.*

Đến lúc về hưu, chưa nói đến bao nỗi cơ cực chung quanh chuyện về hưu của ông Đào, do Nguyễn Thân và Trương Như Cương hành hạ, triều đình cấp cho ông bốn mẫu lộc điền, số ruộng ấy nếu chỉ dành riêng cho gia đình Đào Tân cũng đủ sống ung dung. Đằng này ở ông Đào có một chuyện khác thường: về hưu, ngoài gia đình ông ra, còn đeo theo cái gánh nặng gồm hơn hai chục nghệ sĩ hát bội, lâu nay vừa là lính, vừa là bạn nghệ thuật đã cùng ông lăn lộn suốt chặng đường dài. Họ về hưu với hai bàn tay trắng, chẳng bổng lộc gì, chẳng lẽ bốn mẫu lộc điền kia giờ đây chỉ là của riêng ông. Vả lại ông còn phải tiếp tục hoạt động nghệ thuật nữa. Do đó ông bèn bán bốn mẫu lộc điền, rủ nhiều ông quan hưu cùng quê hùn vốn vỡ hoang vùng đầm nước mặn làng Huỳnh Giảng (xã Phước Hoà ngày nay) thành đồng ruộng đặt tên là cánh đồng "qui canh" (đồng ruộng

của những ông quan về đi cày). Số lúa thu hoạch được về phần ông, vừa nuôi sống gia đình ông, vừa nuôi nghệ sĩ và cung cấp cho "Học bộ đình" ở Vinh Thạnh, nuôi con em nhà nghèo đến đây học hát. Nhờ vậy mà ông vẫn tiếp tục được sự nghiệp nghệ thuật cho đến lúc tắt thở đúng như lời ông "báo đáp cho đời dễ trọn chăng", ông báo đáp bằng cách "nực cười giá sống đầy trăm tuổi, chỉ thích hát ngâm khắp đất trời". Có lần ông đi thuyền đến làng Huỳnh Giảng thăm đồng, từ nhà ông phải đi đêm để đến nơi thì trời vừa sáng. Bối cảnh ấy gợi cho Đào Tấn cảm xúc, liên tưởng đến đời mình:

Dịch: *Trôi nổi trong đêm với chiếc đò*
Đời ta biết mấy nỗi âu lo
Sớm toan cày ruộng, nay lười thế!
Hát với sông Thương, hát rõ to.

Thật đáng biết ơn Đào Tấn, trong điều kiện lịch sử khắc nghiệt như vậy ông vẫn dồn hết tâm lực vun vén để lại cho quê hương đất nước hạt giống nghệ thuật tuồng quí báu, làm cho sân khấu tuồng nước ta rạng rỡ một thời. Có người nói: "Bình Định là quê hương của hát bội" câu nói chưa thật hoàn chỉnh lắm, nhưng có cơ sở thực tế như vậy.

Nhân đây xin kể thêm vài chuyện hiếm thấy: Một là, năm ấy nhân ngày giỗ thân sinh ông Đào, gặp lúc cảnh nhà hơi túng, ông Đào bèn giỗ cha bằng một vở tuồng do ông sáng tác (chưa rõ vở gì). Các vai chính trong tuồng do chính cha con ông Đào biểu diễn, các nghệ sỹ trong "Học bộ đình" Vinh Thạnh chỉ giúp việc hoá trang, dọn lớp và đóng các vai phụ. Ông Đào giỗ cha không dùng mâm cao cỗ đầy như thói thông thường của những nhà giàu, mà bằng thành quả lao động nghệ thuật của chính mình. Sống trong cái xã hội mà dư luận phổ biến đều cho rằng hát bội là "sướng ca vô loài", là "hư hỏng". ấy vậy mà ông Đào tự nguyện xếp mình vào hạng người bị khinh rẻ ấy, và đạp lên trên dư luận sai trái kia mà đi, ông đã đi đến nơi , về đến chốn mới có sự nghiệp để lại như ngày nay.

Hai là, theo tài liệu của Quách Tấn: lúc Đào Tấn làm Phủ Doãn Thừa Thiên có chém một tên "bồi Tây" tục gọi là bồi Ba. Chuyện kể rằng, tên này cậy thế Khâm sứ Pháp làm nhiều điều tàn ác, quần chúng ở khu chợ Đông Ba ai cũng ghê sợ hắn. Dư luận đến tai Đào Tấn, ông cho người theo dõi. Một hôm hắn gây tội ác, bắt được quả tang, ông ra lệnh chém đầu. Khâm sứ Pháp đến tận dinh Phủ Doãn

can thiệp, ông không nghe. Nhân dân Thừa Thiên Huế được tin tên bồi ba đã đền tội ai nấy đều hả dạ vì đã thoát khỏi cái nạn "bồi Tây", chỉ có Khâm sứ Pháp không hài lòng. Từ sự việc này chúng ta lại thấy Đào Tấn, con người không đơn điệu, không phải ông quan chỉ biết vâng dạ. Há chẳng đáng khâm phục ông Đào lắm sao?

Theo tài liệu của Tiểu Cao Nguyễn Văn Mại chép trong *Lô giang tiểu sử* (trang 61, quyển hạ) thì Đào Tấn là người phụng chỉ lưỡng cung đến nhà Trấn Vũ (mẹ con Thành Thái bị an trí lâu ngày ở đây) đọc chiếu rước Thành Thái về nội các để chuẩn bị lên ngôi.

Tương truyền, khi Đào Tấn bỏ quan về quê tu tại chùa Linh Phong thì cũng là lúc Mai Xuân Thưởng ứng nghĩa Cần Vương ở vùng Tây Sơn (Bình Định), Mai Xuân Thưởng nhiều lần mời Đào Tấn tham gia, nhưng ông Đào Từ chối. Có người chê trách: "Thái độ từ chối của ông Đào là không yêu nước".

Tại hội nghị nghiên cứu Đào Tấn lần thứ nhất ở Qui Nhơn, đồng chí Hà Huy Giáp sau khi phân tích tình hình đất nước ta thời bấy giờ, đồng chí đi đến kết luận: Sở dĩ ông Đào từ chối không tham gia phong

trào Mai Xuân Thưởng, trước hết vì ông thực sự là nhà trí thức, ông dám chết cho lý tưởng của mình, nhưng không bao giờ liều chết, càng không thể chịu chết cho cái mà chính mình không tin là sẽ thắng, và thực tế lịch sử đã chứng minh suy nghĩ của ông là đúng.

Như vậy, xét về ý nghĩa lịch sử và tinh thần dân tộc thì phong trào Mai Xuân Thưởng là phong trào yêu nước, cái chết của Mai Xân Thưởng là hành động anh hùng. Nhưng xét về nội dung giai cấp thì thành phần tham gia phong trào Cần Vương này khá phức tạp, ngay từ lúc bắt đầu đã có thể thấy phong trào ấy sẽ dẫn tới thất bại rồi. Trước hết đó là phong trào của một nhóm trí thức, quan lại, dân không hưởng ứng. Còn chính sách thì quá quắt, nội bộ rất lủng củng. Nguyễn Thân vốn là người của phong trào này rồi trở mặt phản bội làm tay sai đắc lực cho Pháp. Hay như Nguyễn Trọng Trì phụ tá của Mai Xuân Thưởng, trong vở tuồng *Phụng Hoàng Anh* của ông, biểu hiện tư tưởng bảo hoàng hơn cả hoàng gia, trong khi Đào Tấn đã thấy rằng "Trung quân chi chí cánh nan thành" cho nên thái độ " kính nhi viễn chi" của Đào Tấn chẳng có gì đáng ngờ vực cả mà hình như ngay từ dạo ấy ông cũng đã có ý nói nhắn những ai chê trách, ngờ vực ông:

Ít kẻ giơ đèn chiếu ám

Nhiều người cầm đuốc soi nhơ

Tỏ trăng chậu úp còn lờ.

Nhòm ống vẽ voi sao thấu

Và ông chủ trương:

Cơ hội này phải dại mới khôn

(Tuồng Khuê các anh hùng)

Chính vì lẽ đó mà ông Đào xa Mai Xuân Thưởng, gần Phan Bội Châu. Đào Tấn nguyên là Đào Đăng Tấn, nhân một hôm có người hỏi: Giòng họ Đào ta có phải gốc từ Đào Duy Từ không? Đào Tấn trả lời chuyện ấy rất khó nói, tìm trong gia phả họ Đào không hề thấy chữ nào nói đến việc này. Cụ Đào Duy Từ lại là bậc vĩ nhân, nhìn nhận như vậy tránh sao khỏi tiếng đời. Từ chuyện này gộp với lý do kỵ uý khác nên về sau ông cải là Đào Tấn (bỏ chữ Đăng).

Rằm tháng bảy năm Thành Thái thứ 19 (1907) ông Đào từ giã cuộc đời. Hưởng 63 tuổi. An táng tại núi Huỳnh Mai (mai vàng) cách Mai viên của ông chừng vài cây số, nơi đấy xưa kia hằng năm cứ đến ngày Tết nhân dân trong vùng đổ xô lên núi bẻ lộc mai về mừng xuân. Ngôi mộ của ông xây đắp rất đơn giản như cuộc đời ông.

Mộng Mai Đào Tấn sinh ra trên đất Mai, đặt tên hiệu là Mai, đặt tên cái vườn nhà cũng là Mai, chết chôn ở núi Mai... nghĩa là ông rất yêu Mai, muốn sống cuộc đời như Mai, ngày còn sống ông từng tâm sự với núi Mai;

Dịch: *Núi Mai rồi giữ xương Mai nhé*

Ước mộng hồn ta là đóa Mai

Tất nhiên khác với cái hiên ngang của Cao Bá Quát:

Dịch: *Suốt đời cúi lạy mỗi hoa Mai*

Đứng ở ngôi mộ Đào Tấn chúng ta có thể thu gọn hai đỉnh cao: đỉnh Cù Mông và nguồn An Tượng (còn gọi là nguồn Hà Thanh thuộc hệ thống Hoành sơn) vào tầm mắt, tôi chợt nhớ đến câu đối của Vân Đình Dương Lâm :

- Cái thường đăng Cù Lĩnh, phỏng Tượng nguyên, tri cao sơn đại hải chi gian đỉnh sinh lương phụ.

- Hợp đáng lặc hi tôn, minh hổ đảnh, bái mao thổ khuê điền chi tứ cáo vu văn nhân.

Nghĩa là, cứ leo lên đỉnh Cù Mông, thăm nguồn An Tượng, đây vùng biển cả núi cao ắt phải sinh tài đức, đáng chạm vào bia tôn miếu, khắc chốn

vạc hùm, vâng cấp đất trồng ruộng cấy thưa với nhà văn.

Từ đôi câu đối của họ Dương ta có thể suy ngẫm: hiện tượng Đào Tấn hẳn cũng là sản phẩm lịch sử tất yếu của đất "thang mộc" này chăng (?) Có điều, ở đây có một sự khác thường nữa là, trong lúc mọi người ra sức đua chen danh lợi thì, như lời thơ của Đào Tấn giãi bày: "Đấng tiên đế uỷ thác cho ta phải làm công việc ngày hôm nay, nhưng kẻ bề tôi cô đơn này cứ toan tính chuyện trở về non cũ" (tiên đế uỷ vi kim nhật dung, cô thần hoàn tác cố sơn mưu - Vô đề). Nghĩa là ông Đào không "có chí" trở thành cột trụ của triều đình mà là *từ ông quan khá to, Đào Tấn quyết biến thành nghệ sĩ*, "một nghệ sĩ không ngừng đi tìm ý nghĩa của cuộc đời ở ngay trong cuộc đời không có ý nghĩa".

Để kết thúc bài viết, xin mượn mấy câu thơ trong bài *Dưới chân núi Huỳnh Mai* của Bế Kiến Quốc nói về ngôi mộ của Ông Đào, bởi tứ thơ của tác giả đã phần nào giải đáp câu hỏi vì sao ông Đào " lại cứ toan tính chuyện trở về non cũ":

Có thể sống thanh cao mà vẫn mắc sai lầm

Có thể mắc sai lầm mà đời sau vẫn trọng

Có thể cảm thấy đúng mà nghĩ suy vẫn chưa đúng

Có thể yêu không sai, nhưng ghét vẫn còn sai

Mộ một người như thế ở trên núi Huỳnh Mai

Người trí thức, nhà thơ, quan thượng thư, người viết kịch

Người đã sống cái thời mà mọi điều đều đảo ngược

Có cái đúng bị đem ra hành quyết

Có cái hèn được điển tích bao che

Có cái xấu xa được tô vẽ màu mè

Có cái tốt bị nghi ngờ e ngại...

Người đã sống cái thời sao khó khăn đến vậy

"Vương mang gánh nghĩa gánh tình"...

....

Có thể mắc sai lầm nhưng gắng giữ tâm hồn trong sạch

Chưa biết cách giúp dân, nhưng lòng phải thương dân

Cứu nước chưa có đường nhưng xót xa với nước.

Anh hùng chưa làm theo nhưng khác lũ gian thần

Ở trên núi Huỳnh Mai mộ một người như thế

Người đã "ngóng phương trời gửi lại gánh non sông"

Non sông ấy chuyền vai bao thế hệ ...

NHÂN VẬT

TIẾT CƯƠNG

TRẦN THỊ LAN ANH

HỒ NÔ

VÕ TAM TƯ

TIẾT NGHĨA

DƯƠNG TÚ HÀ

TIẾT AN

NGŨ HÙNG

TẦN HÁN

LÂU LA CỦA TIẾT CƯƠNG VÀ LAN ANH

LÂU LA CỦA NGŨ HÙNG, TẦN HÁN

QUÂN CỦA TAM TƯ

QUÂN CỦA TIẾT NGHĨA

TỲ NỮ CỦA TÚ HÀ

- 1 -

TAM TƯ: Hoàng long ứng thụy [1]
Thể phụng trình tường [2]
Trong cửu trùng đức sánh Nghiêu, Thang[3]
Ngoài bá chấp tài phen Y, Lữ [4]
Võ Tam Tư biểu tự
Châu nguyên soái chức phong [5]
Phụng minh đình thống lãnh binh nhung[6]
Đáo biên địa truy cầm Tiết thị [7]
Chư tướng!
Truyền chư tướng can qua chỉnh bị [8]
Rao tam quân trú dạ kiêm hành [9]
Vọng Long san đề khởi đại binh [10]
Cầm tặc tử hiến lai kim khuyết [11]

QUÂN: ***Thừa mạng!***

TAM TƯ: *(KHÁCH)*
Thiết mã thiên quần phi tợ tuyết
Hùng binh vạn đội bố như tinh
Lôi đình giang Hán quân thanh chấn
Tiết thị hưu tu vọng thoát sinh [12]

(Hạ)

- 2 -

TIẾT CƯƠNG:

Kinh địa từ tế tảo song linh [13]

Triều binh phút công vi vạn đội [14]

Nhưng cũng may là

Ơn Tần thị phu thê cứu giải [15]

Nên chi Khiến Tiết gia tính mạng bảo toàn

Chi nữa Chốn Long san bao sá dặm ngàn

Theo [*] điểu tích ngõ toan lần lõi [16]

(NAM) Điểu tích ngõ toan lần lõi

Nghĩ [**] sự mình nhiều nỗi gay go

Hà ! Hai vai thắt chặt tang, hồ [17]

Ớ Võ hậu này, tao nói thiệt

Biển oan chưa lấp, mật thù càng ngon [18]

(Quân ó) Tiếng dập dồn phong huyên nhạc hãm [19]

Hò họ Giục vó lừa chỉ dặm Long san [20]

(Tam Tư gặp Tiết Cương, khấu)

(*) Có bản chép "Nương điều tích..."

(**) Có bản chép "Gẫm sự mình..."

TAM TƯ: Đại khiếu tha Tiết thị cường ngoan [21]

Hảo khán ngã Tam Tư truy nã...***đây con à!***

Bảo cho, nễ khả

Thằng thân hạ mã

Thúc thủ lai hàng [22]

Đi cho ***rồi, đặng cho ta***

Ngõ ban sư trở lại nhà vàng [23]

Bằng nghịch mạng ***ắt*** lầm trong mũi bạc[24]

TIẾT CƯƠNG: ***Ải ải***

Ngũ trung hỏa phát, hỏa phát [25]

Song nhãn yên khai, yên khai [26]

Ể! Huy thần phũ sát lai

Nễ tặc đồ hưu tẩu [27]

(Lại khấu, Cương thua chạy)

TAM TƯ: ***Chư tướng!***

Truyền chư tướng hoang mang đoạt lộ

Truy tặc đồ vật khả trì diên [28] ***đi đi***

(Hạ)

- 3 -

LAN ANH: *(XƯỚNG)* ***Hảo thanh hững a...*** [(29)]

Nhàn lai phong nguyệt cộng vô biên
Nhất đỗng đào hoa biệt hữu thiên
Vị vấn kỷ sinh tu đắc đáo
La thường túy trục nhật phiên phiên [(30)]
Như tôi Dữ Tiết gia công tử đề duyên [(31)]
Xưng Trần thị Lan Anh tiểu hiệu
Từ phu tướng Trường An tế tảo [(32)]
Luống thâm khuê vĩnh dạ ưu sầu [(33)]
Hà! Khéo loi thoi [(*)] dương liễu mạchđầu[(34)]
Càng thanh thót hoàng oanh chi thượng[(35)]

LÂU LA: ***Phu nhân cấp sự, dạ...***

LAN ANH: ***Hà sự hử?***

LÂU LA: ***Dạ, dạ...***

Từ trại chủ kinh đô tiềm văn [(36)]
Xảy Tam Tư xuất chúng công vi [(37)]

LAN ANH: ***Úy chôi ôi!***

LÂU LA: ***Nhưng cũng may là***

Đã thoát vòng viễn tẩu cao phi [(38)]

(*) Có bản chép "khéo lôi thôi"

Còn lạc lối sơn nhai, hải giác [39]

LAN ANH: ***Úy chôi ôi!***

LÂU LA: ***Bẩm phu nhân khốn lắm, số là...***

Binh muôn đội truy cầm rất ngặt

Người một mình kháng cự chỉn không [40]

Phải về đây tỏ nỗi căn nguyên[*]

Xin người kíp lo mưu cứu giải [**]

LAN ANH: ***Ôi chôi ôi!***

Bất thăng kinh hãi, kinh hãi [41]

Mần răng mà:

Chí thử gian nan, gian nan [42]

Phu quân ôi !

Cửu khúc trường lửa đốt xốn xang [43]

Song hàng lụy mưa tuôn lã chã [44] ***phu quân ôi! Nay phu quân tôi chích thân ngộ nạn, tặc chúng lại truy*** [45] ***phu quân tôi biết chạy đi đường mô, phu quân ôi, á thương hại.***

Qua Xuyên quận giang trình hiểm trở [46]

Về Long sơn ***lại*** lâm lộ đa kỳ [47] ***lắm phu quân ôi! Như ri là...***

(*)Có bản chép "...tỏ nỗi nguồn cơn"

(**) Có bản chép "...lo phương cứu giải"

Vì hiếu tình ***nên*** nôn nả quyết ra đi

Chừ chừ Cơn hoạn nạn bơ vơ ai giúp đỡ ***phu quân ôi!***

Chừ tôi biết tính liệu răng đây, ẽ vong đi

Bước anh hùng đã lỡ

Gan nhi nữ càng dày

Nếu chẳng liều sinh tử giữa chông gai

Thì... Ai còn kể ân tình trong nước lửa

Đại, tiểu lâu la, tựu trướng tiền thính lệnh!

Kim trại chủ đông, tây bôn bá [48]

Chừ ta Suất nhữ môn nam, bắc biến tầm[49]

Ấy Các nghi hiệp lực đồng tâm [50]

Vật khả từ gian ty hiểm [51] ***nghe à !***

LÂU LA: ***Úy a !***

Bất thăng hân cảm, hân cảm [52]

Nguyện các tùy hành, tuỳ hành [53]

Phen này Hộ phu nhân thiên lý đăng trình[54]

Tầm trại chủ nhất đường hoan hội [55]

LAN ANH: ***Vậy thời***

Lưu nhất đội canh tuần sơn trại, khá hết lòng gìn giữ Tiết Giao [56]

Tuyển bách nhân dự bị yêu đao, tua gắng sức theo đòi chủ mẫu... ***đây*** [57]

Hồ Nô! Lãnh bửu kiếm, Hồ Nô con tùy hậu [58]

Lâu La! Tương điêu cung, thần mã hiến lai [59] ***mau đây!***

Lâu la chỉnh túc rồi à ? Vậy nữa...

Mang mang xuất liễu sơn ôi [60]

Tốc tốc tầm lai lý lộ... ***đi đi hè*** [61]

(KHÁCH) Thử cảnh, thử tình, tâm tự khổ

Khả nam, khả bắc, lộ đa kỳ [62]

(Lâu la hát ngoại)

Phu quân ôi!

Hải giác, sơn nhai, lạc lạc cô tung thùy khẳng cố?

Thiên cao, địa hậu...

Trăm lạy thiên địa quỉ thần, cho tôi gặp phu quân tôi, kẻo mà

Mang mang sầu hận cánh kham bi [63]

(Hạ)

- 4 -

(Tiếng quân ó xa rồi gần)

TIẾT CƯƠNG: (Trên đường chạy giặc)

Này này...Hậu lộ văn vạn kỵ lai truy [64]

Hợ, âu là Sơn tiền cấp nhất thân viễn tỵ[65]

(TẨU): Tha hương thác lạc sơn trình dị [66]

Hò hợ Thất mã huy trì lý lộ nan [67]

Phu nhân ôi!

Long sơn thử dạ sơn trung nguyệt [68]

Duy hữu thâm khuê độc tự khan [69]

TAM TƯ: (Đón gặp) ***Ủa này, Tiết Cương đây mà***

Quả thị Tiết Cương,Tiết Cương

Quyết thi độc thủ, độc thủ

(Hai bên đánh nhau, hạ, Lan Anh, Lâu La và Hổ Nô ra)

LAN ANH: Đã tìm tôi hết đường, hết ngõ

Răng mà Lại quạnh hiu vắng ảnh, vắng hình

Đường sá lạ lùng, cha chả... thôi thôi...

Lối sơn khê chi xiết gập ghình

Tiếng viên điểu càng thêm đau đớn [70]

Phu quân ôi! Em ở đây, còn phu quân đi đường mô?

Rủi ro sợ đầu tên mũi đạn

Bơ vơ thương góc biển chân trời

Các ngươi!

Có điên nguy khuyên chớ mựa nài [71]

Dầu lao khổ miễn là cho gặp

(NAM) Cho gặp kẻo còn man mác

Giục cơn sầu nước mắt khôn lau

HỒ NÔ: *(LÝ)* Vẳng nghe ***tiếng con*** chim vịt ***chim vịt trong cái*** kêu chiều

Trại chủ ôi!

Bâng khuâng nhớ chủ ***thương hại thương xót,***

chiều chín chiều ***chín chiều trong cái*** ruột đau

LÂU LA: *(KHÁCH)* ***Trại chủ ôi!***

Thế thượng tiêu hồn duy hữu biệt [72]

Nhân sinh hà xứ khả vong ưu [73]

LAN ANH: *(NAM)*

Lạnh lùng gió lợt hơi thu

Tam Tư mày hỡi mày...

Càng vương đoạn thảm, càng cưu chữ thù

HỒ NÔ: ***Tôi thấy bà tôi sung sướng quen đi, chừ đi trong rừng trong núi một thân, một mình, lấm lê lấm lết, tôi thương, tôi khóc, hi hi.***

(LÝ) Cảm thương vóc ngọc ***vóc ngọc trong cái*** vày vò

Trăm lạy bà lá bà lay, hòn vay hòn trả, cho bà tôi gặp ông tôi

Vái với trên đầu soi xét ***trong cái*** người ngay

LÂU LA: *(KHÁCH)*

Vạn thọ tùng phong thanh tế tế [74]

Thiên sơn thu sắc vọng thê thê [75]

LAN ANH: *(NAM) Gập* ghình dấu thỏ đường dê [76]

Can thường một gánh nặng nề hai vai

(Tiếng quân ó xa, gần)

Vậy chớ...Tùng hà binh mã truy lai? [77]

Hốt thính huyên thanh hướng lượng [78]***nọ***

Bất thức giá ban tình trạng [79]

Mà Đốn linh tâm hạ nghi xai [80]

Tôi biết mần răng đây? Ờ phải phải !Lâu la...

Tùng kỉnh lộ di lai [81]

Thượng cao sơn khán quá [82] ***Các con hè !***

(Lên núi, đứng thấy Tam Tư đang đuổi Tiết Cương chạy)

TIẾT CƯƠNG: ***Âu là***

Vọng tiền đồ sách mã

Tầm tịnh địa thoát thân [83]

(Hạ)

LAN ANH: (Từ trên núi xuống)

Ôi chao ôi !

Quả thị phu quân, phu quân

Ớ lâu la Thính ngô hiệu lệnh, hiệu lệnh[84]

Đây này Phú nễ đẳng tiền lai sơn đỉnh [85]

Tốc thừa cơ triệt bỉ Châu binh [86] ***à***

Hồ Nô, Hồ Nô !

Lãnh lương cung phục tại lâm trình [87]

Chờ cho ta trận tiền trá bại rồi...

Phóng thần tiễn xạ lai tặc tướng [88] ***nghe à!***

Âu là Khai bửu kiếm mang mang sấn vãng[89]

Ớ lâu la, lâu la!

Xuất yêu đao tốc tốc bôn lai [90]

(TẨU) Đề đao sách mã vọng sơn nhai

Phu quân ôi!

Niệm niệm lương nhân thống ngã hoài

Tam Tư ở mày

Quái sát Tam Tư đồ thị dõng

Hảo khan cân quắc sính anh tài [91]

(Hạ)

(Tam Tư đuổi, gặp Tiết Cương)

TAM TƯ: ***Tiết Cương đây ma! Hả hả...Ta hỏi chớ...***

Đã mau chân sao chẳng chạy dài

Nay gặp mặt hãy còn đứng sững ***mần rứa hè ? Như ngươi chừ***

Hết cậy thế xông đồ phá trận

Biểu cho Phải cam lòng hạ mã thằng thân ***cho rồi*** [92]

TIẾT CƯƠNG: ***Ải ải...***

Khả hận tha Võ thị gian thần

Cảm khinh ngã Tiết gia hào kiệt ***gớm à?*** [93]

Cấp phiên thân tiêu diệt

Bất hứa bỉ đào hồi [94]

(Giáp trận, Tam Tư đâm Cương ngã, Lâu La bồng Cương chạy, Lan Anh tiếp chiến)

LAN ANH: Ngã tranh lai, ngã tranh lai

Tu thích sát, tu thích sát! [95]

(Giả thua chạy, Hồ Nô núp bắn tên trúng đầu Tam Tư)

TAM TƯ: ***Thôi...***

Bất thăng kinh ngạc, kinh ngạc!

Vậy chớ con gái nhà ai mà...

Tợ thử hy kỳ, hy kỳ ! [96]

Coi nỗi Trước đề đao cứu bỉ tặc nhi

Sau phục nổ xạ ngô quan đảnh [97]

Mà tao có tha ở mô. Chư tướng ấy!

Truyền chúng tướng tuân thừa hiệu lệnh

Truy tặc đồ khẩn cấp trì khu [98]

(Hạ)

(Lâu la khiêng Cương ra)

TIẾT CƯƠNG: *(BAN)*

Hà xứ nhân lai cứu ngô ? [99]

LÂU LA: ***Dạ dạ***

Sơn trại lâu la bộ hạ [100]

TIẾT CƯƠNG: *(BAN)*

Ủa vậy chớ...

Hà do nễ đằng truy tùy ? [101]

LAN ANH: *(BAN)*

Tương phùng thả hỷ thả bi !

Thưa thưa phu quân có em đây, dạ...

Mã thượng khuynh thân yết kiến [102]

TIẾT CƯƠNG: ***Ủa này phu nhân! Hả hả...***

(BAN) Hân quân mạt lộ tương tầm

Hân quân mạt lộ tương tầm [103]

Huyên điền kích cổ minh câm [104]

(ĐỒNG BAN)

Tốc hướng Long sơn trực khứ

Thông thông tải sậu, tải trì [105]

LAN ANH: *(KHÁCH)*

Thử tế lâm nguy

Ai ngờ gặp được phu quân ở đây, cha chả là may

Sinh tử thiên nghi hồn mộng lý [106]

TIẾT CƯƠNG: ***Em, còn như anh là***

(KHÁCH) Kinh thu tích biệt ***á thương hại***

Tao phùng do tại loạn ly trung [107]

(Tiếng quân ó xa, gần)

(ĐỒNG KHÁCH)

Diêu văn bối hậu quân thanh cấp

Lịch tận sơn khê bất kế trùng [108]

(Hạ)

TAM TƯ: ***Thời***

Giữa chiến trường cùng gã giao phong

Là mới đây, răng mà

Miền lâm lộc ***nó đã*** đem nhau độn tích[109]

Là nó đi đường mô hử? Ờ nhầm rồi...

Lý Long trại thiệt nơi hiểm ách

Có khi Tiết tặc đồ ***nó*** mượn chốn thê y[110] ***đó chăng?***

Chứ ta biết răng đây? Ừ phải phải...

Quản hùng binh bán dạ tiềm vi

Triệt khứ lộ thừa thời sát phá [111] ***thôi mà nghĩ lại như tôi...***

Ơn tri ngộ, ơn dày dốc trả [112]

Chớ như Lúc gian nan chí cả dễ sờn

Chư tướng!

Truyền tam quân trực hướng Long Sơn

Phân nhị đạo đồng khai tuấn bộ [113]

KHÁCH Thần tử tận tâm tư báo chúa

Can qua đáo xứ vị trừ gian

Tiết gia tùng thử nan kiêu lộng

Trử kiến vương sư cáo khải hoàn [114]

(Hạ)

- 5 -

(Tiết Cương, Lan Anh, Hồ Nô trên đường về sơn trại)

TIẾT CƯƠNG: Cuộc hơn thua mới khỏi chiến trường

Nhưng mà Đường léo lắt ***lại*** lạc vào lâm hác [115]

Cơn gió thét lá cây rơi rạc

Cụm mây giăng khe suối mịt mù

Nay tôi thương tích vị bình, mà chừ lộ đồ hiểm trở mầm ri, á thương hại

Ngựa Tái ông may rủi luống mồ hồ [116]

Xe Nguyễn Tịch lỡ làng thêm bối rối [117]

Em! Chừ vợ chồng ta thất lạc biết đi đâu đây ?

LAN ANH: ***Thưa phu quân!***

Miễn đặng đoàn viên một hội

Lo chi tuấn hiểm ngàn trùng [118]

Nay chúng ta đã gặp nhau đây, lại cho...

Dẫu phiêu trôi ***đi nữa là cùng*** có vợ có chồng

Ta đi đường này không được thì ta đi đường khác

Hãy lần lõi ***mà*** tìm đường tìm sá

Chớ can chi mà phu quân buồn đó nào!

LÂU LA: ***Cha chả, trời tối, rừng rậm không thấy đường sá chi hết thảy.***

HỒ NÔ: ***Dạ trước bẩm ông bà, sau thưa cùng các chú***

Việc ấy xin đừng ngại dạ

Chốn này ***tôi*** đi đã mòn chân

Cái thuở ông bà chưa nuôi tôi, tôi đi ăn bụi, ăn nu, ăn cao su, cánh kiến, tôi ở trên rú trên ri, tháng ni qua tháng khác, tôi biết hết, đây có một đường qua Hùng sơn thì gần, một đường qua Long sơn thì xa, nhưng mà...

Qua Hùng sơn ***thì*** động rú, động rừng

Gần thì có gần mà đi dễ lộn lắm, chứ còn

Về Long trại thì ***phải*** lội khe, lội suối

đường khó đi mà tôi không lộn, chừ ông bà đừng cưỡi ngựa thì đi mới đặng, này...

Phiền các chú, các thầy chớ nại

Phát một người một nhát cho mau

Gắng mà đi về cho tới trại, để ông xức thuốc, xức men kẻo ông bị thương còn đau lắm. Để tôi đi trước đem đường cho, nì, níu lấy chặt nghé

Khá dìu dắt theo nhau

Kẻo bụi bờ rậm lắm

TIẾT CƯƠNG: ***Em !***

Hồ Nô đã biết đường xa thẳm

Lâu la! Lâu la tua nối gót lần dò

Chớ ngại rằng rừng lạ hang sâu

Miễn thoát đặng dây oan lưới họa

(NAM) Thoát đặng dây oan lưới họa

Em có mang có nghén, đi chầm chậm mà theo anh

LAN ANH: ***Dạ, phu quân còn yếu, hãy đi gần để em đỡ cho***

TIẾT CƯƠNG: ***Thôi, để mặc anh***

(NAM) Bước gập ghình dìu đỡ theo nhau

HỒ NÔ: ***Thưa, ông bà đi cho khéo kẻo nước chảy đá trơn, ông đỡ bà tôi kẻo bà tôi đi không quen***

(LÝ) Một đoàn tớ trước ***tớ trước ta ní nọ*** thầy sau ***thương hại thương xót***

Chim kêu vượn hú thêm đau đớn lòng

LÂU LA: ***Hãy phát gai gốc mà đi ở các anh***

(KHÁCH) Phi trăng đạp đáng khinh khinh

Khứ ***cha chả là gai khổng lồ***

Phủ thạch phàn chi bộ bộ tùng [119]

LAN ANH: *(NAM)*

Lao xao sóng vỗ ngọn tùng [*] [120]

Phu quân gắng mà đi

Gian nan là nợ anh hùng phải vay

(ĐỒNG NAM) Sơn đình đoái đã gần đây

LAN ANH: ***Đi cho mau ớ phu quân***

TIẾT CƯƠNG: ***Chao ôi là may***

(NAM): Nhẹ chân kỳ ký thoát bẫy khuyển ưng [121]

(Hạ)

- 6 -

TAM TƯ: Tiết tặc nhơn dấu đã ra chừng

Long sơn trại xem đà lố nhố

Nhằm rồi, thằng Tiết Cương nó chạy về Long sơn trại chớ đi đâu, chư tướng!

Truyền tam quân đồn trú

Thính nhất lệnh huyên truyền

(*) Có bản chép "sóng bủa ngọn tùng"

Chừ thời Phân nhất chi phục tại sơn tiền, triệt tha khứ lộ [122]

Còn ta đây Quản chúng tương tiềm lai trại hậu, khán bỉ cơ quan [123]

Tu tiểu tâm các xứ phòng nhàn [124]

Văn xuất lệnh đồng lai tiếp ứng [125]

Chư tướng!

Truyền can qua đại phấn

Tùng sơn lộ tiền lai [126]

(KHÁCH) Võ sậu vân trì vạn kỵ khai

Uy phong đáo xứ tảo trần ai

Thệ tương kình khí tiêu cuồng nghịch

Tiết Cương, mày ẻ mày

Khẳng hứa ngu phu độc sính tài [127]

(Hạ)

- 7 -

(Tại sơn trại

HỒ NÔ: ***Bớ các chú thủ trại, ông bà đã về đây, ra mở cửa!***

LAN ANH: ***Lâu la đã tới trại rồi, cho các ngươi***

Khá lui về tư trại nghỉ ngơi ***à***

Thưa phu quân

Cùng trở lại hậu đường mừng rỡ...***hè***

Hồ Nô! Cẩm đôn! [128] ***thưa mời phu quân ngồi***

TIẾT CƯƠNG: ***Em! Cho bồng Tiết Giao ra để anh thăm.***

(Hồ Nô đem Tiết Giao ra, Cương bồng)

Chú đã về đây. Cam khổ chưa, bấy lâu nay chú thím đi khỏi, ở nhà ai bồng bế con? Hà...

Nhìn mặt cháu dòng châu lã chã [129]

Chạnh nỗi anh phận bạc rủi ro [130]

Hồ Nô, bồng lấy em

Khéo giữ gìn ***ta*** cậy sức Hồ Nô

Em, như cháu mà đặng sởn sơ rửa là

Năng săn sóc ***cũng*** nhờ ơn hiền trợ [131]

Anh đây Dấu thương tích bệnh này chưa đỡ ***răng mà*** Nỗi oán thù lòng nọ khôn nguôi

Song thân ôi!

Ngóng tòng thu non nước hỡi xa xuôi [132]

Em! như anh hữu bất cộng đái thiên chi thù, mà chữ đơn thân chích kỵ đông bá tây đầu mần ri, á thôi [133]

Nhìn cung kiếm mặt mày thêm tủi hổ

LAN ANH: ***Thưa phu quân, đã biết phu quân đang***

Hoài đại chí [134] ***đó chúc, nhưng em*** xin phui pha sầu khổ

Tình cảnh mần ri ai lại chẳng buồn, nhưng hiện nay phu quân thân hữu trọng thương, chánh nhu đơn dược, vậy xin người[135]

Thả thanh tâm cho khỏe khoắn tinh thần[136]

mới đặng cho, chúng ta thỉ thạch trường trung [137] ***mà đi đến nơi về đến chốn, bình an vô sự mần ri chao ôi là may. Hồ Nô! Rượu đây. Thưa thưa***

Xin lương nhân cạn chén tẩy trần [138]
Mượn hoan bá ngăn hàng khổ lụy [139]
(ĐỒNG NGÂM): ***Khổ tâm hà...***

Cố quốc hồi đầu lao mộng mị

Sơn đình thử nhật...

TIẾT CƯƠNG: ***Rượu ngon uống đi em, ha hả...***

(ĐỒNG NGÂM)

Khánh đoàn viên [140]

Hèn chi cổ nhân có câu: "Dục tương tửu phá sầu, sầu trọng, tửu vô lực" là ri đấy...[141]

Dụng tửu phá sầu, sầu cánh trọng
Anh hùng...

LAN ANH: Nhi nữ...

(ĐỒNG NGÂM)

Lụy san nhiên [142]

(Tiếng quân ó)

TIẾT CƯƠNG: Hốt văn kim cổ huyên điền
Quả thị tặc binh vi nã [143]

LÂU LA: ***Dạ !***
Cấp dã, cấp dã
Nguy tai, nguy tai
Trại hậu thiên binh sát đáo
Sơn tiền vạn kỵ tranh lai [144]

TIẾT CƯƠNG: (Hốt hoảng) ***Ớ lâu la, lâu la***
Liệt đao thương tức tốc bài khai [145]
Đi, ớ lâu la đi. Ôi cháu cháu ôi...
Tại cưỡng bão như hà bảo hộ? [146]
Thôi...Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ
Ta biết tính sao đây, ớ em, này này
Kế tại tư, kế tại tư [147]
(KHÁCH): Như thử lâm cơ ***em em ơi*** hoài thai dựng khanh tu viễn ty [148]

LAN ANH: ***Ôi phu quân ôi***

(KHÁCH): Lân quân bảo dạng ***Hồ Nô, Tiết Giao đây*** hộ di cô thiếp nguyện đề huề [149]

(Trống giục, quân reo)

TIẾT CƯƠNG: ***Trời hỡi trời*** *(KHÁCH):* Đại chúng mạn di

Đi ớ em đi, để mặc anh, họ, họ, phen này

Đề thiết phủ giải khai trận thế [150]

LAN ANH: ***Em đi răng cho đành, phu quân ơi***

(KHÁCH): Dữ quân sinh tử

Hồ Nô, kiếm mã đây !

Thượng điêu an phá bỉ trùng vi [151]

(Quân Tam Tư đuổi tới)

TAM TƯ: ***Ủa này, vợ chồng thằng Cương đây ma, bảo cho***

Nễ đẳng vật bôn trì

Ngã môn lai nã tróc [152] ***đây con hà !***

Đại tiểu tam quân!

Truyền quân nhân tức tốc

Cầm tặc tử hiến lai [153]

(Giáp trận)

TIẾT CƯƠNG: Nguy tai, nguy tai!

Khổ dã, khổ dã!

Ớ phu nhân, phu nhân này

Mình mang mển̉h ***anh*** càng thêm lo sợ

Chốn nhộn nhàng ***em*** chớ khá xông pha

Em đi đi

Sẵn búa thần ***để cho anh*** chống chỏi giữa can qua

Lánh xe quỷ ***rồi anh*** kiếm tìm nơi lâm lãnh [154]

LAN ANH: (Phá trận mở đường đi)

Hồ Nô! Đồng phụng mạng, đồng phụng mạng

Nguyện phấn thân, nguyện phấn thân

TIẾT CƯƠNG: ***Ráng mà đi đi em***

(Lan Anh, Hồ Nô chạy khỏi)

May may a...

Dĩ cứu đắc phu nhân

Lại còn một đạo quân này nữa

Bất úy tha tiểu bối [155]

(Quân kéo tới đông thêm)

TAM TƯ: (Bố trận) ***Đại tiểu tam quân!***

Khai vạn đội, khai vạn đội

Phấn tam quân, phấn tam quân

(Đại chiến)

(*BAN*) Thệ đồng sát bỉ gian nhân [156]

TIẾT CƯƠNG: (*BAN*)

Quái nễ nhất môn cuồng bạo [157]

TAM TƯ: (*BAN*)

Kim triêu tảo tận phong trần

Đại tiểu tam quân!

Tốc phấn uy phong, bất hứa gian nhân lậu võng [158]

TIẾT CƯƠNG: (*BAN*) ***Ê, bất úy, bất úy***

Nguyện huy thần phủ hảo khan dõng lực siêu quần [159]

(Hỗn chiến ba hiệp, Cương thua chạy)

TAM TƯ: ***Tiết Cương đại tài !***

Quả Tiết gia lực địch vạn nhân

Nay vợ chồng nó thất lạc nhau rồi, chư tướng !

Truyền ngã tướng binh quân lưỡng lộ [160]

Tốc phấn khai kỳ cổ

Đồng nã tróc cuồng manh ***đi đi*** [161]

(*KHÁCH*) Sách mã huy thương thảo bất đình

Oanh oanh liệt liệt chấn quân thanh

Tiết Cương, tao đố mày chạy khỏi tay tao

Sơn cùng thủy kiệt ưng vô lộ

Châu bệ sùng triêu cáo võ thành [162]

(Hạ)

- 8 -

LAN ANH: (Thất lạc)

Phu quân hà tại? Ôi, chao ôi !

Thậm thị ưu kinh, ưu kinh

Hốt nhiên thất lạc, thất lạc ! [163]

Rồi phu quân ôi!

Mang mểnh ấy ***nên chi*** mình rày phải thoát

Đến nay Chia phôi này tình nọ xiết bao

Phu quân ôi

Non xa nước thẳm biết về đâu?

Còn em đây

Gió tạt mưa chan thân há nại!

Hồ Nô ! Trót đã lánh vòng tai hại

Dễ còn ngại nỗi đông tây

Vậy chớ trẻ tay chân có đứa nào theo không?

HỒ NÔ: ***Thưa bà, lúc bà ở nhà nhiều tiền nhiều bạc, hẳn đến hẳnnịnh, hắn dạ, xin kiếm,***

chớ chừ bà chạy giặc chạy giã cực khổ, hắn theo hắn ăn chi?

LAN ANH: ***Á thôi***

Nguyện xông pha một tớ một thầy

Ngõ tìm tỏi hết lòng hết sức

(NAM) Tìm tỏi hết lòng hết sức

Ngẫm sự mình ruột thắt đòi cơn [164]

HỒ NÔ: ***Không biết ông tôi chạy đi đường mô ông ơi!***

LÝ Ngập ngừng muôn hộc chứa chan

Một phen hoạn nạn hai đàng phân ly

LAN ANH: *(NAM)*

Oán thù [*] chuốc lấy làm chi (Tiếng trẻ khóc)

Nín đi cháu ôi

Thương cho đày đọa xót vì cách phân

HỒ NÔ: *(LÝ)* Mịt mù ngút tỏa mây giăng [165]

Kìa kia kìa

Những người trung hiếu cam phần ***ta ní nọ*** gian nan

LAN ANH: Bước quanh co khác nẻo khác đàng

(*) Có bản chép "ân thù"

Ôi chao ôi ! Răng mà...

Mình mỏi mệt khôn lui khôn tới

Hay là tôi

Vì lướt chốn tên bay pháo dội?

Ôi chôi ôi! Hồ Nô, bồng hộ lấy em

Đã gần ngày nhụy nở hoa khai

Phu quân ơi!

Giữa lộ đồ chi xiết chơi vơi

Trong thân thể dường đà giục giã (*)

HỒ NÔ: ***Bà chuyển bụng phải không bà? Lúc ở nhà trông đẻ không chịu đẻ, chừ đương chạy giặc chạy giã, giữa đường giữa sá tôi biết rước mụ ở đâu đây? Chừ thôi thời***

Để mặc tôi dắt ngựa

Để mặc tớ mang cung

Tôi bồng em, tôi mang cung, tôi dắt ngựa, bà ráng lần đi, kẻo mà

Bước lỡ làng nhà cửa cũng không

Bà nằm ở mô bà đẻ? Ờ ờ, có cái đền cái miếu chi gần đây, bà ráng bò tới chỗ gốc cây, để tôi đỡ cho

---

(*) Có bản chép "rục rã"

Lời van vái ông bà xin cứu

Cứu giúp cho bà tôi với, kẻo mà khổ lắm

LAN ANH: ***Bà đau lắm con ơi. Chao ôi***

Ruột quặn thắt đi càng khó chịu

Bước lần dò ***con*** gắng lấy mà theo

(NAM AI): Non người nước khách cheo leo

Răng mà bà đau thúc tới rồi con ơi

Mình run khấp khởi lụy trào chứa chan

(Lan Anh lết tới thềm miếu, ngồi tựa, mê man)

HỒ NÔ: ***Bà tôi mệt ngất đi rồi. Em ngồi chơi, để chị đỡ lưng cho thím nghe.***

THẦN: (Ứng thanh truyền lệnh)

Hộ thai sứ giả!

Truyền sứ giả đăng đàn

Cấp thính ngô thần mạng [166]

Vả Trần thị một người hiếu hạnh

Cùng Tiết gia giữa cuộc gian nan

Thai sản rày đương lúc lỡ làng

Anh linh phải hết lòng giúp đỡ

Triệu chư thần tốc hạ

Tùng bổn miếu hiện lai

Nhật nguyệt phù hộ bỉ chân thai
Cam lồ thủy cứu sinh quý tử [167]

SỨ GIẢ: ***Thừa mạng!*** (Cầm linh phù phất qua trên đầu rồi rưới nước cam lồ cho Lan Anh tỉnh dậy)

LAN ANH: Hồn như mộng mị
Nhãn thậm mồ hồ [168]
Ối chao ôi ! Hồ Nô!
Đỡ nâng bà con hỡi Hồ Nô
Chao ôi...
Nông nỗi thiếp biết chăng phu tướng
Ái ! (Đẻ rồi) ***Này, con trai đây mà! Hồ Nô! Răng mà bà sinh đẻ rồi trong mình bớ nó thanh sảng [169] lắm con ơi***
Đoái thấy tường quang sáng lạn [170]
Ủa, đây là đền thờ đức chúa Thai sinh, chao ôi là may...
Thiệt nhờ tiên thánh hộ trì
Ờ, ờ... lôi công chủy hoàng mao đầu [171] cha chả là in. té ra tôi đẻ dưới bụi quỳ hoa đây mà. Ớ con ơi, chừ cha con còn thất lạc chỉ có một mình mẹ đây, để mẹ...
Mượn tên cây ***mẹ*** đặt chữ Tiết Quỳ

(Tiếng quân Tam Tư ó vang)

Chao ôi! Vang góc núi ***đã lại*** lầm binh Võ thị

Dạ dạ... Cúi đầu làm lễ

Nhờ đức cứu sinh

Hồ Nô ơi, chừ bà đã mạnh như thường rồi, để bà bồng cả hai em cho, con dắt lấy ngựa, mang lấy cung kiếm nghe! Phu quân ôi! Như em...

Vì vương mang gánh nghĩa, gánh tình

Phải lịu địu tay bồng, tay ẵm

(NAM) Lịu địu tay bồng tay ẵm

Phu quân ôi!

Dõi trông người biển thẳm non cao

HỒ NÔ: *(LÝ)* Sụt sùi lụy nhỏ ***ta ní nọ*** thấm bầu ***kìa kia kìa***

Hột cơm tấm áo dễ nào ***ta ní nọ*** quên ơn

LAN ANH: *(NAM)*

Sợi sầu sao khéo vấn vương (Con khóc)

Nín đi con...

Thương cho ngọn gió hơi sương lạnh lùng

HỒ NÔ: *(LÝ)*

Lạc loài Nam Bắc ***ta ní nọ*** Tây Đông
Nhớ nhà nhớ cửa, thương ông thương bà

LAN ANH: *(NAM)*
Ngại ngùng một bước một xa
Gắng lấy ớ con
Sơn khê lướt dặm, can qua thoát vòng

(Hạ)

- 9 -

TAM TƯ: Ngã truy lai diệc khả vị cùng [172]
Răng mà...
Bĩ thoát khứ bất tri sở tại [173]
Trong thế quân này nó chạy đã vượt cảnh rồi, nhưng mà "Nhất nhật túng địch sổ thế di ưu" [174]
Nếu cầm chữ "tri nan nhi thối" [175]
Thì.... Sao gọi rằng "duy địch thị cầu" [176]
Chư tướng !
Nghiêm tiền đồ đại phấn qua mâu
Tùng hiểm lộ truy tha tiểu bối [177]
(KHÁCH) Thân đồng tỳ hưu lai khổn ngoại

Thủ đề long tiết túc quân trung
Trầm châu phá phủ tâm vưu tráng
Bớ Tiết thị....
Tẩu bắc bôn nam kỹ diệc cùng [178]

(Hạ)

TIẾT CƯƠNG: (Một mình trên đường thất lạc)

(TÁN) Sơn trung thán bì mã
Hải thượng bi cô hồng [179]
Em ơi! Xiết bao tình người khóm bắc, kẻ gành đông
Chi nữa... Phải lần bước sớm qua Hồ, chiều lại Việt [180]
(NAM) Lần bước qua Hồ, lại Việt
Mặt bơ phờ, mái nguyệt, cầu sương[181]
(LẠI TÁN) Ngã hành sơn xuyên dị
Hốt tại thiên nhất phương [182]
Vậy chớ tôi...
Hà sự đáo thiên nhai ? [183]
Thương cho phu nhân tôi thân hoài cượng bảo, lưu lạc thù hương tôi biết ở đâu mà tìm? Hèn chi người ta thán tức rằng... [184]

"Sanh biệt trường trắc trắc"... thời đà phải[185]

Còn như tôi...

Vi nho phùng thế nạn [186]

Sầu tứ cánh mang mang....***hà!*** [187]

(NAM) Ai viên mấy tiếng đoạn trường [188]

Chưa xong ân oán dễ than vận thời

Bước lưu ly, sơn thùy trạch bạn [189]

Cụm mây tàn bóng nhạn xa xa...

(Hạ, lại ra)

Mới lướt xông khách địa sơn hà [190]

Mà...Đã xem thấy Đăng Châu thành thị[191]

Tôi có nghe rằng:

Quyền Tổng quản vốn chàng Tiết Nghĩa[192]

Thuở trước Tiết Nghĩa uổng thọ trọng hình[193] ***tôi phấn thân giải cứu*** [194]

Giữa lộ đồ ***đà*** kết nghĩa kim lan [195]

Nay cố nhân tôi tọa trấn trường thành [196] ***mà tôi ngẫu nhiên chí thử*** [197] ***có khi cũng thiên giả chi duyên*** [198] ***đây mà...chừ tôi tạm nhập tướng đài đầu danh yết kiến*** [199] ***là...***

Trước thăm người, tỏ nỗi tân thoan [200]

Rồi... Sau gửi dấu ***đặng*** lánh vòng hoạn nạn

(Hạ)

TIẾT NGHĨA: Chức Đăng Châu tổng quản

Xưng Tiết Nghĩa tánh danh

Tôi làm ông quan choai choai mần ri chớ...

Trên thượng đài đành dạ sử linh [201]

Còn... Ngoài lê thứ ***nó phải*** cúi đầu ***mà*** ca tụng [202] ***phải không bay? Để tao kể chuyện cho bay nghe*** [*] ***ngày trước tao có bị cái tội chơi chơi chi đó, đức lệnh Võ hậu truyền xử trảm cả hai vợ chồng tao, vừa mới đem ra pháp trường quỳ quyệt tử tế, ai ngờ có một thằng đầu tóc vàng như lông bò nghé, miệng nhọn như mỏ gà cồ, tên nó là thằng Tiết Cương, nó ở đâu xách búa chạy tới, say đã vùi đi, nó nghe tiếng tao giàu có nó có ý tới cứu đặng kiếm tiền chơi, lại thấy bà bay mặt mày son sẻ, để theo vò vè chơi, nó***

(*) Ở bản diễn lưu hành vùng Bình Định có thêm một đoạn nói về lai lịch xuất thân của Tiết Nghĩa.

mới phá vòng quân cứu tao ra. Tao thấy cái thằng bụng dạ không nên dáng, tao không cho một đồng kẽm nữa lợ, rồi nó giận tao, nó đi mất. Đến sau có vụ đại náo nguyên tiêu [203] nổi lên, tao mới đi tùy phái cùng quan Tán võ tên là Võ Tam Tư, bây giờ là nguyên soái đó, rồi tao thăng luôn đi, năm thăng một trật, năm thăng hai trật, có năm ở nhà nằm ngủ mà cũng thăng luôn ba bốn trật. Năm ngoái tao bán ruộng hương hỏa [204] tao lo ra đây, mới đặng sung sướng mần ri. Còn cái việc ăn chơi của tao, nói cho phải

Nghề săn bắn mỗi lần mỗi trúng

Việc thơ bài mỗi chữ mỗi hay

Tao ít làm thơ, một hai khi làm thơ tức cảnh mà chơi đó thôi, làm ra các quan ai ai cũng cho là được, người ta nói tao ít học mà có tài. Ờ bay, bà bay đã dậy chưa? Làm chi trong ấy mà không thấy ra? Vô bẩm bà ra đây nói chuyện chơi (Tú Hà ra)

Chớ bà nó làm chi trong đó?

TÚ HÀ: *Thưa, tôi đang coi cho trẻ nó trồng bông, trồng cảnh...*

TIẾT NGHĨA: ***Ngồi đây uống rượu nói chuyện chơi***

Chén bửu trường cùng khá vui say [205]

Tôi đã nói với bà hoài, vợ chồng ta cao quyền, lớn chức, ăn chơi cho sướng cái đời, việc nhà việc cửa đứa nào có phần đứa nấy...

Việc trung quy [206] khuyên đừng lo lắng ***mà mệt***

QUÂN: ***Dạ...*** Rày có người tha quận [207]

Dâng một bức thư tiên

TIẾT NGHĨA: (Đọc thơ) ***"Tiện hữu Tiết Cương nhập yết Đăng Châu Tổng quản Tiết hiền khế môn hạ"*** [208]***. A, cái thằng mới dại cho chứ, lại còn xưng rằng tiện hữu mới gớm chớ. Bạn tao là võng điều, ngán ngà*** [209]***, quạt lông, khăn chữ nhất, chớ tao làm bạn chi với cái thằng chân không, áo hạn*** [210] ***mà cũng xưng là bạn.***

TÚ HÀ: ***Thưa phu quân! Tiết Cương nào? Hay là Tiết Cương ngày tới pháp trường cứu mạng cho vợ chồng ta đó chăng?***

TIẾT NGHĨA: ***Phải đó, một Cương mà đã nhức nhối đi, còn đòi mấy Cương nữa***

TÚ HÀ: ***Chừ phu quân tính mần răng?***

TIẾT NGHĨA: ***Tính chi, nó đã dại nó tới đó, gông cổ nó lại, đem về nạp, kiếm ít trật chơi chớ còn tính chi, số là...***

Nay tân quân ngọc chỉ tuyên truyền [211]

Bắt Tiết tặc ***chính là thằng Tiết Cương đó*** đơn đình đầu nạp ***mà nó lại đâm đầu tới đây mới dại cho chớ*** [212]

TÚ HÀ: ***Thưa phu quân, em nghĩ...***

Ơn nhất phạn còn dành lòng báo đáp ***thay***[213]

Huống chi Tiết công tử cùng ta là...

Đức tái sinh sao trở mặt oán thù? ***Răng cho phải***

TIẾT NGHĨA: ***Đức chi mà kể đức, số mình sống, không có thằng Cương này cứu thì có thằng Cương khác cứu, nó với mình không bà con hơi hám chi, nó làm tài nó tới nó cứu, chớ mình có mời nó đi cứu mình đâu mà kể đức. Vả nay tân quân người có truyền rằng: Ai mà dung dưỡng thằng Tiết Cương thời toàn gia tru lục chớ chẳng chơi, nay mình tử tế với nó, lệnh tân quân biết được, người chém một lần nữa, nó đi khỏi, ai cứu mình?***

TÚ HÀ: ***Phu quân mần răng mà không biết nghĩ. Nay ân nhân tao vô vọng chi họa*** (214) ***thất lộ*** (215) ***mà tới đây, người nghĩ rằng: phu quân binh quyền tại thủ, khả dữ đồ mưu***(216)

Hiệp phố rày ***người cũng muốn*** mượn sức hoàn châu (217)

Có chữ "Tế nhân tu tế cấp thời" (218) ***đáng lẽ ân nhân hoạn nạn ta tìm về mà giúp đỡ mới phải chớ. Huống chi nay người đã bất vong cựu tình, dục lai kiến ngã*** (219) ***chừ phu quân phân rứa, té ra...***

Tào khang đã không tình trí bích (220) ***chẳng là tệ lắm sao?***

TIẾT NGHĨA: ***Ha ha... phu nhân giỏi lắm, vốn là anh thử phu nhân đó thôi, chớ như anh cùng Tiết công tử là...***

Muốn cùng đó trọn niềm kim thạch (221)

Chớ... Dễ quên nhau đang lúc phong trần ***hay sao?***

Thôi...Chỉnh bôi bàn ***em*** trở lại phòng xuân

Đặng cho anh...

Liệt nghi trượng rước mừng bạn ngọc (223)

(Tú Hà vào)

Hứ, đàn bà, biết một không biết mười, đái không khỏi ngọn cỏ, nói lép xép hoài, Quân bay, nay thằng Tiết Cương nó tới đây là miếng thịt chín của tao đó quân bay à...

Rày chắc thêm công thêm lộc

Quân , nghe dặn:

Mựa hề lậu tiếng lậu tai ***nghe***

Chừ tao ra tao rước nó vào, tao nói ngon, nói ngọt, rồi tao phục rượu cho nó say, hễ tao ra dấu thì bay trói quách nó lại cho tao nghe, phen này...

Bắt tặc thần về nộp kim giai [224]

Bay gắng cho thành công nhé, rồi tao...

Đạt thánh chúa ***bay*** cũng nhờ trọng thưởng

Quân nhân!

Bố kỳ cổ thành môn tốc vãng

Thông ân cần soái phủ dụ lai [225]

(Ra đón Tiết Cương, vừa gặp, Tiết Nghĩa giả bộ mừng)

Ủa, ân huynh đây ma...

Tương phùng thậm xứng tâm hoài

Thưa thưa....

Ốc thủ đồng lai dinh thự ***anh hè*** (226)

Quân! Cẩm đôn! Mời anh ngồi!

(Cương còn ké né chưa ngồi)

Mời anh ngồi đi, chốn triều đình khác, nay ở tư thất khác, anh cứ ngồi đừng ngại, dám thưa anh

Cơn sấm chớp từ phen giúp đỡ

Là... Ơn biển non ***em*** thường dạ tạc ghi

Từ ấy đến nay ân huynh dữ thế tương vi, mạng đồ đa suyển (227) em không biết ân huynh thất lạc hà phương, thôi...

Luống ngậm ngùi nam bắc tương ti (tư)

Nay em thấy ân huynh cô hình chích ảnh, bình ngạnh vô y (228) ri đây, á thương hại...

Càng chan chứa anh hùng hạ luỵ (229)

TIẾT NGHĨA: ***Thưa hiền huynh, như tôi là...***

Phiêu lưu ấy kể sao xiết kể

Tao ngộ này vui cũng rằng vui (230)

Như nay tôi tới đây là...

Gươm Phùng Hoan, ***tôi cũng muốn*** mượn khúc qui lai (231)

Nhưng mà đối diện cách vân nê, chẳng biết ... (232)

Áo Phạm Thúc, ***người*** còn tình quyến luyến ***cùng chăng ?*** (233)

TIẾT NGHĨA: ***Ha ha...Trong thế ân huynh thấy em là quan lớn, phú quý mãn diện*** (243) ***anh sợ em quên anh đi đó chi? Em có quên ở mô, để anh ở đây lâu ngày rồi anh mới biết cái bụng của em, chừ thôi thời...***

Ưu uất ấy xin người tiêu khiển (235)

Thế thái thương huỳnh, nhân tình phản phúc em ngại lắm, em xin anh ... (236)

Thê trì đây ***mà*** chờ vận thái lai (237)

Mới đặng cho. Nay ân huynh bất ngã hà khí (238) ***mà tới đây, chao ôi là may, quân, rượu đây !***

Khuyến quân tận tửu bôi

Rồi.... Dữ quân ca nhất khúc (239)

Thưa mời ân huynh

TIẾT CƯƠNG: ***Thưa hiền huynh! Tôi, thủ hữu thích thương, thống dạng vị bình, nên tôi đang giới tửu*** (240)

TIẾT NGHĨA: (Ép) ***Anh đừng ngại, chẳng mấy khi gặp nhau đây, anh uống cho say mà chơi cho vui, có đau em xin dâng thuốc chớ can chi.***

TIẾT CƯƠNG: ***Thưa vâng*** (Cùng uống rượu)

TIẾT AN: (Ra chào) ***Thưa mừng chủ nhân!***

TIẾT CƯƠNG: ***Ờ Tiết An đây mà. Con biệt lai vô dạng?***[241]

TIẾT CƯƠNG: ***Tiết An đó. Từ ngày anh cho nó ở cùng em, em tin cậy nó lắm. Thôi vào nhà dọn dẹp trong tư phòng cho tử tế nghe con***

(An hạ)

Thưa mời ân huynh!

(NGÂM): ***Hảo lương hội a!*** [242]

Kỷ hồi Nam phố xuân ba lục

Thử nhật Ba sơn cựu võ tình [243]

TIẾT CƯƠNG: ***Thưa hiền huynh! Bình nhật em thiện tửu lắm*** [244] ***ghè, hủ, ha ha... Bấy lâu nay tao thử biến cố toại tuyệt Đỗ Khương*** [245] ***nay gặp hiền huynh đây, ngẫu cấu vô xai, đã lại cố thái phục tác*** [246] ***, uống ít lại muốn uống nhiều, ha ha...***

TIẾT NGHĨA: ***Thưa ân huynh! Cổ nhân người ta nhất nhật tu khuynh tam bách bôi*** [247] ***thì mần răng, ân huynh uống cho vui, em xin dâng hồ, ân huynh ở chơi một đôi ngày, rồi em chiêu binh mộ sĩ, đặng hầu***

ân huynh về Trường An, chừng ấy anh mới biết cái tài của em cho

TIẾT CƯƠNG: ***Ờ ờ... "tri ngã dã Bảo Thúc" là ri đây, mời hiền huynh...*** (248)

(NGÂM) : Trọc tửu tam bôi liêu nhĩ nhữ
Mang mang thương hải hận nan bình (249)
(Cương say)
Thôi thôi....
Ngọc sơn đồi mỉa tợ Kê Sinh (250) ***rồi đây, thưa anh cho em nghỉ...***
Bửu tháp hạ ***xin*** phiền cùng Trần Tử (251)

TIẾT NGHĨA: ***Thưa, anh có say để em đỡ anh đi nghỉ*** (Dìu Cương vào chỗ nghỉ) ***này...***
Hồ sàng tại thử (252)
Xin....Túy hữu cao miên (253)
Ân huynh, ân huynh (Cương không trả lời)
Quân, thằng này nó uống rượu như hủ chìm, nó say đã tít đi rồi, chừ hai đứa bay khiêng cái búa kia dấu kỹ đi cho tao, thằng khéo sắm cái búa như búa của Thiên Lôi. Tao đã lấy đi rồi còn chi nữa mà hung hăng. Quân bay, trói cổ nó vô trong ghế cho tao. Trói rồi chưa? Tao la to đây này...

QUÂN: ***Bẩm ông trói rồi***

TIẾT NGHĨA: (Nói to) ***Quân nhân!***

Nhĩ đẳng tốc thừa truyền

Ngục môn tu giải khứ [254]

QUÂN: ***Thừa mạng !***

TIẾT CƯƠNG: (Tỉnh rượu) ***Ủa này thằng Tiết Nghĩa trói tao?***

Ải ải... Ngộ nhập thử xứ, thử xứ

Quái nễ phi nhân, phi nhân [255]

TIẾT NGHĨA: ***Mày đã dại thì chịu chết cho rồi, đừng nói nữa tao ăn thịt đi giờ*** [*]

TIẾT CƯƠNG: ***Cha chả là thằng Tiết Nghĩa, ấy vậy mà tao tưởng...***

Lối phong trần phòng tới gửi thân

Té ra...Thói vân võ ***bây*** sớm đà trở mặt[256]

Hả hả hả....

TIẾT NGHĨA: ***Quân nhân!***

Truyền quân nhân cẩn mật

Nơi cấm ngục nghiêm canh

(*) Lời tuồng ở đây các dị bản đều chép như nhau, nhưng xem các vở diễn ở vùng Bình Định có thêm: "Cương! Chớ mày không nhớ câu tục ngữ à? Hễ là chuối trơn cây đòn gánh thì đòn gánh nó đè vai, mày cứu tao, tao giết mày hai cái hòa nhau chớ mày cười gằn tao cái gì?" Ắt hẳn là do nghệ nhân thêm vào. Theo chúng tôi, đây là sáng tạo đáng kính nể.

Dẫn cổ nó đi, để nó ngó tao nó cười gần tao ghét lắm

QUÂN: *Thừa mạng!* (Dẫn Cương đi)

TIẾT NGHĨA: *Hỏa bài quân!*

Lãnh hồng kỳ trực để tướng dinh [257]

Bay thưa cùng nguyên soái rằng đã...

Cầm Tiết tặc *xin* minh thùy quân chỉ [258]

(Hạ)

- 10 -

TIẾT AN: *Chao ôi!*

Bất thăng kinh dị, kinh dị

Thậm giác bi thương, bi thương [259]

Công tử ôi, á thương hại!

Mấy thu dài xông lướt giữa đao thương

Chừ...Một phút xảy lỡ lầm trong la võng[260]

Chừ tôi biết tính răng đây? Ờ phải phải...

Phu nhân thiệt một người thức lượng [261]

Bình nhật thường nhiều tiếng trung ngôn[262]

Chừ tôi phải...

Vào tỏ nỗi căn nguyên

Ngō xin người chỉ thị

Dạ, phu nhân hữu cấp sự

TÚ HÀ: ***Hà sự hử?***

TIẾT AN: ***Dạ.***

Rày Tổng quản vâng theo triều chỉ

Bắt Tiết gia giam lại phúc đường [263]

Nghĩa tớ thầy lòng bỗng thêm thương

Trăm lạy phu nhân...

Cơn sống thác xin người gấp liệu

Phu nhân ôi!

TÚ HÀ: ***Ôi chao!***

Vô cùng áo não

Phu quân tôi răng mà...

Chí thử khi man [264] ***cho đành***

Như ri là....

Ơn dưới dao ***mà*** quyết đã phụ phàng

Hèn chi....Lời bên gối không hề tin tưởng[265] ***thời đà phải***

Ôi ân nhân ôi!

Toan thoát nạn ai ngờ ngộ nạn

Chừ tôi biết tính răng đây? Ờ ờ...ớ Tiết An

Đã lâm quyền ta phải dụng quyền [266]

Chừ ngươi...

Lãnh vân hàm mựa khá trì diên [267]

Đáo Thiên lãnh ngõ toan báo bạch [268]

Trước cậy với Ngũ Hùng định sách

Sau phiền cùng Tần Hán trợ binh [269]

Ngươi thưa cùng nhị tráng sĩ rằng: "Tiết công tử hiện dĩ mê giam, bất nhật cũng giải hồi kinh khuyết, xin nhị tráng sĩ [270]

Quản lâu la mai phục sơn trình

Đặng mà...

Cứu công tử phản hồi động lý [271])

TIẾT AN: ***Dạ***

Ngưỡng thừa tôn ý

Đa tạ hảo tình [272]

Xin phu nhân an tại hoa đình [273]

Mặc tiểu bộc viễn tùng sơn lộ [274]

(An đi)

TÚ HÀ: (Nghĩ ngợi) ***Nay tôi sai Tiết An đi thông báo cùng Hùng sơn tráng sĩ đặng giải cứu cho ân nhân tôi, chi cho khỏi phu quân tôi phản thọ kỳ hại*** [275]***, té ra ưu***

xuất tiêu tường (276) ***chừ tôi biết tính mần răng đây? Thôi thôi....***

Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ

Kế dĩ cùng, kế dĩ cùng (277)

Như tôi nay....

Trả ơn xưa ***mà*** đến nỗi lụy chồng

Mích đạo cả sao rằng tiết gái ? (278)

Vậy thì tôi còn sống làm chi đây nữa?

Tìm cổ miếu toan bề tự ải

Xa nhân gian ***cho*** khỏi việc xúc hoài (279)

Phu quân ôi!

Nỗi oan gia tự đấy mà thôi

Còn em chừ..

Cõi đại mộ về đâu dễ biết (280)

Chi nữa...

Mặt giả từ đài các

Gót lần lữa yên vân (281)

Ôi phu quân ôi, đừng trách em nghe!

Sợi nhân duyên ngắn ngủi dám than rằng

Còn phu quân...

Vòng danh lợi dở dang xin chịu vậy

(NAM) Chịu vậy đường ân nỗi ái

Tâm sự này khó hỏi trời xanh [282]

(TÁN) ***Hà !*** Trì trì bạch nhật vãng

Níu níu bi phong sanh [283]

Thương hại cho tôi!

Phu tế khinh bạc nhi [284], tại thế bất xứng ý [285]

Vậy chớ chừ tôi đi mô đây? Thôi...

Giang sơn diêu lạc xứ [286], tử biệt dĩ thôn thanh [287] ***hà*** !

(NAM) Mảnh gương phút đã tan tành,

Xuân vi gió lạnh thu đình trăng trong [288]

Bước non sông ngại ngùng đâu xiết

Nợ phong trần trả hết từ đây

(Hạ)

TIẾT AN: ***Như tôi...***

Phụng bửu hàm họa các giao lai

Âu là.... Sách tuấn mã Hùng sơn trực vãn[289]

(KHÁCH) Thế thái viêm lương đồ tự thán

Trần đồ lao lục cánh kham liên (lân)

Hùng Sơn chỉ nhật thông tiêu tức

Cựu nghĩa tân ân nguyện lưỡng tuyền (toàn) [290]

(Hạ)

ẢI THẦN: (Tức là bà thần vòng)

(BẠCH) Nguyệt trung sương lý tự thuyền quyên [291]

Mộ võ triêu vân kỷ bách niên [292]

Chưởng thượng liên hoàn thư quyển diệu[293]

Nhân gian thùy thị hữu tiền duyên [294]

Chưởng linh hoàn dật tích phiêu nhiên[295]

Y cổ miếu ải thần thị dã [296]

Kẻ bực tức giận chồng giận vợ

Người buồn rầu việc cửa việc nhà

Như những người ấy mà...

Cõi nhân hoàn đã muốn cách xa

Tôi tra nam tào sổ bộ lại rồi

Giây oan nghiệt ***tôi*** thất vào ***thời*** mát mẻ

Ơ này...Tiết cuồng quỷ đem lòng phi nghĩa ***nên chi vợ va là...***

Dương phu nhân luống dạ bất bình ***nay nàng đã...***

Giã khuê phòng ***mà*** quyết nổi quyên sinh[297]

Chừ tôi phải....

Theo tung tích ***đặng*** chỉ đường trường dạ[298]

Cho nàng mới đặng cho, âu là...

Tốc tốc thừa lai vân giá

Phiêu phiêu hãm nhập thọ điên [299]

(KHÁCH) Thừa phong bộ bộ đạp vân yên

Vạn trượng thu sơn lãng nguyệt huyền

Đại sĩ từ biên thiên cổ thụ

Ngọc nhân hà sự độc thê nhiên [300]

(Hạ)

TÚ HÀ: ***Ủa Đại sĩ miếu đây ma...hà***

Hóa thành (*) tịch tịch mộ vân biên [301]

Hàn nữ y y cô nguyệt hạ [302]

Răng mà tôi buồn cha chả là buồn

Giây phiền não buộc càng khó gỡ

Biển ái ân sâu ỷ khôn dò [303]

Như tôi...

(*) Có bản chép là: "U thành..."

Vì má hồng nên cam phận rủi ro ***ri đây***
Tôi thương là thương cho phu quân tôi
Cưu thói bạc rồi ***lại*** chịu điều cay đắng ***lắm phu quân ơi!***

(Ải thần ra, tới lạy nơi miếu Đại sĩ, lấy lá bùa để lên mặt Tú Hà, rồi lại đem lá bùa ấy để vào lư hương của Đại sĩ, rồi cứ theo quanh quẩn bên Tú Hà nhưng nàng không thấy).

TÚ HÀ: ***Hà....***
Chi đó nữa ***mà*** than dài thở ngắn
Chút đã liều nước chảy hoa trôi
Nam mô a di đà phật!
Bước trường từ chi xiết bi ai [304]

(Lại lạy miếu và khóc)

Lòng vô ngại xin cùng chiếu giám [305]

(Lạy xong, nhìn bốn bên rồi rùng mình chạy trở về không tự ải nữa, nhưng ải thần theo dơ vòng liên hoàn trên mặt, Tú Hà nhất quyết phải treo trên cây mà than)

Ái a ngô sinh a ! [306]
(THÁN) Hoàng hạc lâu đầu vân tự ám
Bích sa song ngoại nguyệt vô y
Lạc hoa đáo địa vô nhân vấn
Nam mô a di đà phật!

Hoàn bội tha niên mộng lý quy [307]

(Tú Hà chết)

THẦN ĐẠI SĨ: ***Chư vị tôn giả!***

Kim Tú Hà tiết liệt bất di

Tùng phật địa thung dung tự tại [308]

Bất phụ ân vi nghĩa

Năng toàn tiết vi trinh [309]

Dĩ mạo đạt thiên đình

Đắc siêu sinh tịnh độ [310]

Địa tạng vương bồ tát!

Truyền chỉnh bị hoa chàng ngọc lỗ

Tốc nghiêm bài bửu tán châu hiên [311]

Dẫn hương hồn trực đáo tây thiên

Hoàn phước quả tái lai nhân thế [312]

ĐỊA TẠNG: ***Mô phật !*** (Cầm phướng dẫn hồn Tú Hà về tây phương, hai thị tì của Tú Hà cũng tới miếu đại sĩ để tìm Tú Hà)

HAI THỊ TỲ: ***Nghe người ta nói bà vào cúng lễ chi đây răng mà...***

Thiền môn do cẩn bế?

Nhân tích tuyệt vô văn? [313]

Cũng kỳ thật!

Gẫm sự này đã khó nói năng

Kíp vào đó ắt là tỏ rõ

(Hai thị tỳ vào miếu thấy thân xác Tú Hà đang treo trên cây, hoảng sợ chạy về báo với Tiết Nghĩa)

Ối chao ôi!

Bất thăng khủng cụ, khủng cụ!...

Thậm giác ai bi, ai bi [314]

Phu nhân ôi! Ớ chị em này...

Vọng công thự đồng quy

Báo bổn quan tri liễu... ***hè*** [315]

(Hạ, lại ra)

Dạ, dạ Biến sinh bất trắc

Họa khỉ vô đoan [316]

Phu nhân đà tử liễu dưới màn [317]

Nên tôi phải về đây thưa lại

TIẾT NGHĨA: ***Nào? Chết ở đâu nào? Ôi chao!***

Tam hồn phi yểu yểu

Thất phách lạc mang mang [318] ***rồi bay ơi***

Tỳ nhi đâu? Bay biểu nó xoay cái mặt vô phía trong, kẻo mà tao sợ lắm bay à, nó có cù thằng nào cùng đi thắt cổ với nó hay sao mà cũng đứng le lưỡi bên nó đó bay ơi, thôi....

Thiệt là đứa to gan

Nó....Làm cho tao vỡ mật... ***đi bay...***

Con này nó chết bất tử mần ri, tao phát nghi bay hà, thời tao...

Từng nghe Tiết tặc

Bạn với Hùng san

Nay thằng Tiết An nó trốn rồi, còn con vợ tao nó lại đi chơi với thần vòng, ôi chao ôi!

Việc này mà lậu cơ quan [319]

Quân Hùng san nó hay đặng, nó tới nó bẻ cổ tao đi chớ chẳng chơi, ôi thôi...

Thế ắt khôn toàn tánh mạng ***đi bay ơi***

Ê mà đáng kiếp, quân bay!

Thi hài nọ sơn trung mai táng [320] ***đi cho rảnh rồi bay chỉnh bị khí giới cho tử tế, canh năm tạo phạn [321] đặng...***

Tù xa kia kinh địa giải hoàn

Kẻo nhiều nỗi nghi nan

E có điều trở ngại

QUÂN: ***Thừa mạng !***

(Hạ)

- 11 -

NGŨ HÙNG: (Với Tần Hán)

Thưa anh! Như anh em ta là....

Phụng Trình thị Đại vương hảo ý

Phỏng Tiết gia công tử hành tung [322]

Như Tiết công tử cùng anh em ta là bình nhật chí khế [323]. Nay Trình thiên tuế người lại chuân chuân giáo thị [324] nữa, nên chi lâu nay em cho quân tầm phỏng đa kỳ [325], làm sao mà...

Mắt mỏi trông vắng vẻ tin hồng?

Vả lại Võ thị Tam Tư truy tầm nhặc thậm, chẳng biết công tử đi đường mô...

Lòng thêm sợ lỡ lầm ao cá [326] ***đi anh***

TẦN HÁN: ***Thưa anh!***

Quân hưu lự dã

Như công tử là...

Thiên tất tướng chi [327]

Từ khi công tử Trường An tế tảo, em cứu xuất trùng vi [328] là em có nghe rằng...

Sa trường đà nhiều trận hiểm nguy

Mà cũng không can chi, vả lại lệnh tẩu[329] *ta là Trần thị Lan Anh quản hữu bát bách lâu la, truy tùy tả hữu là* [330]

Trần thị cũng một tay tán trợ

Đó ma...

QUÂN: *Dạ,*

Nay Đăng quận có người sứ giả

Cầm mật thơ xin yết trướng tiền

HÙNG VÀ HÁN: *Cho vào, ủa Tiết An đây mà, vậy chớ tin tức công tử ra sao Tiết An?*

TIẾT AN: *Thưa nhị tráng sĩ rối lắm ma...*

Tình sự đảo điên đảo điên

Cơ quan khẩn cấp khẩn cấp [331]

Công tử mới Đăng thành đầu nhập

Tiết Nghĩa bèn gian kế nã lai [332]

Chốn Trường An bất nhật giải hồi [333]

Nhưng cũng may là...

Ơn Dương thị hữu tâm tư cứu [334]

Dương phu nhân người...

Trao thư tín dạy tôi thông báo

Xin nhị hiền tỏ nỗi căn do

Đặng mà...

Tương hùng binh đáo bỉ sơn ngung

Triệt khứ lộ cứu hồi đại trại [335]

HÙNG VÀ HÁN: ***Thôi....***

Vô cùng cảm khái

Coi nỗi thằng Tiết Nghĩa nó....

Dục hại hùng anh [336] ***gớm à***

Đây là thơ Dương Phu nhân gởi cho anh em ta

Khán lai giá lý sự tình [337]

(Đọc thơ)

Ôi chao là may!

Quả thị nữ trung hào kiệt [338]

Lâu la! Tựu trướng tiền thính lệnh [339]

Truyền đao thương chỉnh liệt

Đề kiếm mã hiến lai [340]

Mau đây lâu la, nghe dặn!

Triển thần uy trực đáo thiên nhai

Ớ Tiết An!

Đồng ngã bối giải khai đại nạn [341]

(Lâu la mang gươm dáo theo)

(KHÁCH) Đề đao sách mã lai sơn bạn

Tế hiểm phò nguy khoái thử sinh

Đi cho mau ớ lâu la!

Cũ cũ hoàn hoàn dương ngã võ
Khẳng giao tặc bối sính cuồng manh [342]

(Hạ)

- 12 -

(Tiết Nghĩa giải Tiết Cương đi, Tiết Cường mang gông xiềng, hai tên quân khiêng búa của Tiết Cương theo sau)

TIẾT CƯƠNG: ***Hà !***

Thế sự đoản ư xuân mộng
Nhân tình bạc tự thu vân [343]
Nghiến răng cười... ***ha hả,*** cười cũng khó khăn
Ôm lòng chịu, chịu càng vui sướng
(NAM) Vui sướng cho tình, cho cảnh
Tiết Giao! Con gắng lấy nghe!
Ngóng phương trời gởi gánh non sông

TIẾT NGHĨA: *(KHÁCH)*

Kỷ độ can qua đồ phí lực
Nhất triêu bôi tửu tự thành công [344]

TIẾT CƯƠNG: *(NAM)*

Mấy thu cuối bắc đầu đông

Vậy mà tôi tưởng rằng

Biển xanh chưa đổi, bụi hồng còn xa

TIẾT NGHĨA: *(KHÁCH)*

Phân ai tùng thử dai càn tịnh

Nhàn hạ như kim khánh quốc gia [345]

TIẾT CƯƠNG: *(NAM)*

Cuộc phong ba đâu là chỉ ngạn? [346]

Phu nhân ôi!

Nỗi ân tình nhiều đoạn chia phôi

(Hùng, Hán, An và lâu la đón chặn bọn Tiết Nghĩa)

HÙNG VÀ HÁN: ***Ái ải...***

Ngã anh hùng nhị vị tranh lai

Nể khuyển phệ thất phu hưu tẩu [347]

TIẾT NGHĨA: (Hoảng hốt)

Quân bay! Nạp súng cho mau, giữ lấy tù

TIẾT CƯƠNG: (Thấy Hùng, Hán và lâu la đến đông mừng quá hét to)

Ủa này hai anh đây này

Hai anh, hai anh, á hả hả !

Gấp phiên thân giải cứu

Em đây, em đây!

Nguyện phấn lực tung hoành [348] ***hè***

(Mọi người xông vào đánh phá gông xiềng, cứu giải Tiết Cương đạp Nghĩa xuống, quân Nghĩa chạy tan rã)

TIẾT CƯƠNG: ***Ủa lại có Tiết An đây nữa***

(CÙNG NÓI): ***Úy ha....***

Ngộ cố nhân thậm thị hoan tình

Vọng sơn điếm đồng lai trú túc [349] ***hè !***

TIẾT CƯƠNG: ***Lâu la! Dẫn cổ thằng Nghĩa theo***

(Đã đến sơn điếm)

Hai anh ngồi, thưa hai anh, như em là....

Dễ nói xiết nỗi mình trong đục

Nực cười thay cuộc thế đổi dời

Thưa hai anh, hỏi vậy chớ

Chốn Hùng sơn muôn dặm xa khơi

Răng mà...

Miền lâm lộc ***lại*** cùng nhau gặp gỡ ? [350]

HÙNG VÀ HÁN: ***Thưa anh!***

Trường gió bụi từ khi cách trở

Khắp nước non ***em*** hết sức phỏng tầm

Mà cũng không gặp cho, nay công tử lâm nạn, anh em tôi tới đây được là...

Nhờ Tiết An đệ đáo thư âm

Nên chi... Khiến tiện bối ***mới*** đồng lai sơn phúc [351] ***đó ma***

TIẾT CƯƠNG: ***Chẳng hay âm thư của ai vậy Tiết An?***

TIẾT AN: ***Thưa công tử !***

Tiết Tổng quản thiệt người phản phúc

Nhưng mà....

Dương phu nhân sẵn dạ ban phò [352]

Khi công tử bị cầm rồi, tôi mật báo cùng phu nhân, người mới....

Tả dao hàm phú dữ ngu phu

Đáo thiên lãnh trình lai tráng sĩ [353]

Miền viễn địa tôi còn phụng sứ

Tôi có nghe rằng...

Bước đầu hoàn người đã quyên sinh [354]

Nghe qua tình rất thương tình

Đạt lại dạ cho tỏ dạ

TIẾT CƯƠNG: Văn phân thuyết song hàng luỵ hạ

Tiết An! Chừ con...

Tốc phản hồi ***đặng*** nhất điện linh tiền [355]

TIẾT NGHĨA: (Đang bị trói ngồi một xó, nghe sai Tiết An về nhà mình, nói nhấn theo) ***Ớ Tiết An, anh***

có về, có cái rương chuông bạc giấy của tôi để bên bàn đèn đó, gởi xuống cho tôi[356]

(An Hạ)

TIẾT CƯƠNG:

Thương thay một đấng gái hiền

Tiếc bấy gặp loài chồng dại

TIẾT NGHĨA: ***Dạ, thôi tôi lỡ dại, xin các quan tha tôi, tôi xin dâng cái lư vàng***

TIẾT CƯƠNG:

Mày là thằng vô lại

Đâu có lẽ nhiêu sinh

Lâu la! Liệt phương diên đại yến sơn đình[357]

Rượu đây!

LÂU LA: ***Thưa công tử! Chừ trong núi không có chi làm đồ nhấm.***

TIẾT NGHĨA: ***Thưa các quan, ở trên phủ tôi còn mấy con bò họ đi tết, béo lắm, cho tôi về tôi dắt lên cho các quan xơi cho vui, rồi cấp tiền lại cho tôi cũng được.***

NGŨ HÙNG: ***Chừ không có chi uống rượu, hay là ta làm thịt thằng này uống cho vui.***

TIẾT CƯƠNG: (Đắc ý) ***Ừ ha hả...được lắm, lâu la!...***

Hạ tửu vật tốc phanh tặc tử [358] ***cho mau đây***

TIẾT NGHĨA: (Hoảng sợ) ***Dạ, trăm lạy các quan, thịt tôi in như thịt quạ nó khét lắm, các quan để nuôi mà chơi, rồi tôi về đem dâng các quan cái tráp vàng.***

TIẾT CƯƠNG: (Hét to) ***Xách cổ nó đi cho mau***

(Lâu la kéo Nghĩa đi)

TIẾT NGHĨA: (Khóc) ***Cha ơi, mẹ ơi, hèn chi ông thầy tướng ổng nói, cái mặt tôi trên to dưới nhỏ, hậu vận cực lắm thì phải, các thầy lâu la ơi! Bay có làm lông tao thì trụng nước lạnh, chứ đừng trụng nước sôi mà nóng lắm cũng đừng thọc huyết tao gớm lắm bay ơi!***

(Lâu la kéo Nghĩa đi làm thịt)

LÂU LA: ***Thưa thịt đã rồi***

NGŨ HÙNG: ***Ờ để đấy, cha chả là thơm, xin mời liệt vị hè***

Đồng hạ trợ, đồng hạ trợ

Tốc khuynh trường, tốc khuynh trường [359]

*(XƯỚNG)*Vị bắc, giang nam hội nhất đường

Bôi bàn lang tạ lưỡng tương vương [360]

TIẾT CƯƠNG: ***Lâu la! (Đây là thịt thằng Tiết Nghĩa phé? Cha chả là ngon, ha hả...sinh ư ngã chi thủ, tử ư ngã chi thủ là ri đây*** [361]

NGŨ HÙNG: ***Thưa các anh, thằng này nó ăn cám hay là ăn gì mà thịt nó béo như heo vậy, đây công tử xơi cái thăn của nó đây cho ngon***

TIẾT CƯƠNG: ***Ờ..ờ mời liệt vị***

Đại phanh nhữ nhục đồng hôn ẩm

(XƯỚNG) ***Cha chả, thịt chi mà hơn được, rượu đây!***

Hạc hĩnh, long tì vị túc phương [362]

HÙNG VÀ HÁN: (Say)

Tửu hứng dục cuồng [363]

Cha chả là say...anh em ta hãy nghỉ một chút, rồi sẽ...

Thiên sơn đồng phản [364]

(Ngủ say)

TIẾT CƯƠNG: (Không say, một mình ngồi tâm sự với mình)

Nghĩ lại, hai anh cứu mạng tôi, lại bảo tôi thiên sơn đồng phản, tôi mà được rứa là cũng may lắm rồi, nhưng còn phu nhân tôi! Thân hoài lục giáp, thủ bão di cô (365) ***còn thất lạc sơn trung vị tri tồn một*** (366)***, vợ chồng sinh tử hoạn nạn cùng nhau, mà chừ tôi ở lại đây răng cho đành, phu nhân ôi...***

Chạnh tới nỗi khôn cầm lụy nhãn (367)

Anh còn sống đây, còn em...

Biết về đâu gởi dấu phiêu bồng (368)

Vậy chừ tôi ở đây một mình làm gì? Hay là tôi đi tìm phu nhân tôi chăng? Ờ, đi, đi, ủa mà đi sao cho phải. Người ta cứu mình mà mình bỏ đi, chẳng tệ lắm sao?

Phụ hùng anh lòng rất thẹn lòng

Nhưng mà ngộ biến phải tùng quyền, tôi quyết phải đi

Toàn ân ái ***trăm lạy hai anh tha lỗi cho em nào*** bước xin dời bước

(Cương ra đi, Hùng, Hán tỉnh rượu)

HÙNG VÀ HÁN: Mùi nga đã lạt (369)

Ủa trời đã xế rồi mà...

Bóng ác hầu chênh

Dạ thưa công tử!... Vậy chớ công tử đi đâu rồi? Công tử, công tử ớ....

Thậm tâm kinh, thậm tâm kinh

Hà xứ khứ, hà xứ khứ [370]

Vậy chớ búa ngựa người để ở đâu? Thôi....

Vô cùng nghi lự

Chẳng biết làm sao mà người lại bỏ anh em ta mà đi, thôi...

Thậm khổ tâm hoài [371]

Hay là anh em ta....

Tùng sơn lộ bôn lai

Mích hồ tung hà xứ... ***anh hè*** [372]

(KHÁCH) Thảo thảo tương phùng hoan vị ký

Thông thông tích biệt hận hoàn thâm

Thiên sơn đản nguyện đồng quy khứ

Bất vị anh hùng phụ thử tâm [373]

(Hạ)

- **13** -

LAN ANH: (Tay bồng con, tay ẵm cháu, cùng Hồ Nô thất lạc trong rừng)

Thiên hàn lạc nhật viễn

Vụ trọng thu sơn âm [374]

Bước lạc loài, bắc sơn, bắc; nam sơn, nam.

Phu quân ơi !

Mặt lơ láo, trường đình, trường; đoản đình đoản [375]

(NAM) Đình đoãn, đình trường lơ láo

(Tiếng trẻ khóc) ***Nín đi con !***

Ngớt cơn sầu, dỗ cháu, khuyên con

HỒ NÔ: *(LÝ)* Ngày ngày lặn suối, trèo, trèo non

Ông ơi! Bao giờ cho đặng vuông tròn như xưa

LAN ANH: *(NAM)*

Phăng phăng lướt bụi xông bờ

Loi thoi bóng nhạn, bơ thờ cụm mây

HỒ NÔ: *(LÝ)* Ở đời sao khéo đắng, đắng cay

Nỗi tôi đày đọa, nỗi thầy bâng khuâng

(Trời tối)

LAN ANH: *(NAM)*

Bình bồng chi xiết lưng đưng [376]

Phu quân ôi !

Biết đâu mây Sở, mộng Tần là đâu? [377]

HỒ NÔ: ***Trời mới đó mà đã tối rồi***

LAN ANH: ***Tối rồi đây mà...***

Xem đà phút lặn vừng ô

Gẫm ý khôn dời [*] dấu thỏ [378]

Hồ Nô ơi! Chừ tối rồi, ta đi lạ đường lạ sá, biết tính răng đây?

HỒ NÔ: ***Thưa bà! Ở đây xa làng xa xóm, không biết ở vào đâu. Thấy có cái đền cái miếu chi chi kia, giặc hắn theo còn xa, hay là ta vô đó ta nghĩ, rồi gà gáy ta hẳn đi***

LAN ANH: ***Miếu ở mô? Chao ôi là may...***

Khán cổ miếu âm sum vạn thụ [379]

Đã gần mà lại khuất nữa, chừ ta...

Huề ngã môn thê tức nhất tiêu [380] ***hè...***

(Vào miếu)

HỒ NÔ: ***Đền miếu chi mà không có người thắp hương thắp đèn***

LAN ANH: Cổ từ tứ cố tịch liêu [381]

Mặc lòng, chớ ta coi...

(*) Có lẽ "...khôn dò dấu thỏ"

Quang khí mãn không xán lãn ***lắm con à***[382]

Chốn này anh linh lắm đây

Bất tri hà vương diện

Chỉ tại thử sơn trung ***cũng kỳ*** [383]

Này con bồng hộ lấy hai em, để bà...

Nhập khẩu đầu tố tận vi trung

Đặng người...

Khai thịnh đức phủ phò mặc trợ [384]

(Lan Anh lạy trước điện miếu)

Dạ Lan Anh xưng tiểu tự

Tiết Cương thị phu lang

Tỵ tặc binh tạm ỷ cung tường

Thất lộ khách ***xin*** thứ kỳ trần độc [385]

(Với Hồ Nô) ***Chừ con chịu khó ru em ngủ để bà nghỉ một lát nghe.***

HỒ NÔ: ***Dạ, bà để con ru em cho, bà dựa lưng vào chỗ này mà nghỉ***

(LÝ) Tai nghe văng vẳng thảo trùng là trùng thảo trùng [386]

Nhớ người quân tử ***thương hại thương xót*** rưng rưng hai hàng

Kìa ai ngựa thếp đen vàng

Núy quan bắt chén ***thương hại thương xót*** giải phiền làm khuây... ***ông ông ơi*** (387)

Tình lang vắng vẻ ***vắng vẻ*** chốn này

Ngậm ngùi lòng thiếp ***ngồi*** đêm ngày thở than

Nước đà chảy xuống nhân gian ***là gian nhân gian***

Hoa trôi động khẩu xê xang một mình (388)

(Đều ngủ thiếp)

THẦN: (Ứng riêng cho Lan Anh)

Nhữ vị tường trung khúc

Ngã thuyết xuất phân minh

Kiến nhi tào binh mã dư sinh

Là ông đây...

Vọng dương thế can trường đại não

Kim tặc tướng hùng binh sát đáo

Nhưng mà đã có ông đây, chẳng can chi, còn...

Nhữ phu lang thử dạ tương phùng

Trần Lan Anh ký thử mộng trung

Ông đây là...

Tiết Nhơn Quý thị nhi gia tổ (389)

(Hạ)

LAN ANH: (Tỉnh mộng) ***Ư ...ư...***

Cừ nhiên toại ngộ, toại ngộ [390]

Trăm lạy ông ! (Vừa lúc Tiết Cương tới)

Chao ôi phu quân !

Hà xứ đắc lai, đắc lai [391]

Hay là tôi chiêm bao?

TIẾT CƯƠNG: ***Anh đây em ơi!***

LAN ANH: ***Phu quân tôi thiệt đây mà, răng mà ngó hư hốt lắm phu quân ơi***

Trăng rẻ vầng, ***em có hay ở mô mà*** gió đã tạc, mưa lại phai

Phu quân ôi!

TIẾT CƯƠNG: ***Vậy chớ em sinh đẻ mần răng? Còn Tiết Giao đâu?***

LAN ANH: (Mừng, chạy đến đánh thức Hồ Nô dậy). ***Có đây! Có đây! Hồ Nô, ông đã về đây, chao ôi là may...***

Chồng còn sống, cháu hay ngồi ***lại có con đây nữa phu quân à...*** con ***đà*** biết lật

TIẾT CƯƠNG: (Đỡ con từ tay Hồ Nô). ***Đưa đây cho ông coi*** (Tiếng trẻ khóc ré)

LAN ANH: ***Hắn biết lạ, này cha con đó con à, phu quân ngồi đây mà bồng con*** (Với Tiết Giao). ***Chú đã về đây rồi cháu ơi...***

TIẾT CƯƠNG: ***Hắn cũng cứng cáp lắm đây***

LAN ANH: (Đứng bên cạnh) ***Anh này, em đẻ hắn giữa đường, dưới bụi cây quỳ nên em đặt tên hắn là Tiết Quỳ đó anh à. Em tự cắt nhau cắt rốn đấy, không có ai hết, nhờ có quỷ thần phù hộ mà được bình an, hai đứa hắn cũng dạn sương, dạn gió rồi đây. Em đi trong rừng trong rú có lúc hai ba ngày không có cơm mà ăn...***

TIẾT CƯƠNG: ***Kham khổ chưa, vậy thì sữa đâu cho con bú?***

LAN ANH: ***Có bữa có, có bữa không, một hôm em đang cho hắn bú, không có sữa, hắn cắn cái vú em một cái, em đau hoảng đi, em phát hắn một phát, hắn nhăn răng ra hắn cười, em nghĩ...em khóc, không biết chừng mô gặp lại anh để mà mét...***

TIẾT CƯƠNG: ***Em, từ ngày vợ chồng ta thất lạc đến nay là anh...***

Luống lo sợ nỗi còn, nỗi mất
Những xốn xang khó đứng khó ngồi

Mới rồi đây, anh qua Đăng Châu, anh cũng tính y ỷ cùng Tiết Nghĩa...

LAN ANH: *À, vợ chồng va có an hảo không anh?*

TIẾT CƯƠNG: *Còn hỏi nữa. Ai ngờ thằng Tiết Nghĩa nó cầm độc kỳ tâm* [392] *nó muốn lập công cùng con mẹ Võ Hậu, thiết kế bắt anh, vợ hắn là Dương phu nhân can gián hắn không nghe, người đã quyên sinh tự ải đi rồi. Hắn bắt được anh, rồi hắn...*

Dẫn tù xa kinh địa giải hồi

LAN ANH: *Ôi chao ôi! Rồi làm sao mà phu quân thoát được?*

TIẾT CƯƠNG: *May thay...*

Ơn cựu hữu Hùng san cứu xuất [393]

Nên mới thoát được đó em à!

LAN ANH: *Chao ơi là may...anh này, vợ chồng ta nhờ tổ tiên phước trạch, nên mới được ri đây, để em kể cho anh nghe: Em đi đường, trời tối thấy chốn này âm sum lắm, nên em...*

Nhập cổ miếu ngõ toan thê tức

Té ra cổ miếu đây vốn là nơi...

Phụng tổ công ***ta đó anh à*** chỉn thiệt anh linh [394]

Trong lúc em ghé mình ngủ quên đi, ai ngờ...

Ứng mộng kia lời đã dành rành

Thì ra bấy lâu chúng ta....

Tao nạn ấy người thường giúp đỡ

TIẾT CƯƠNG: Tài văn thử ngữ

Thậm giác thương hoài [395]

Ông ơi! Cháu khổ lắm ông ơi !

Đức tổ tiên ỷ khó đền bồi

Lạy ông đi em!

Tình bi thảm dám xin soi xét

(Tiếng quân ó vang gần)

Quả tặc binh truy sát

Tất ngã bối lâm ương [397]

Ớ em, ớ em...

Tốc lai, miếu hậu ẩn tàng

Để mặc anh, trăm lạy ông xin cứu hộ cho cháu với nào!

Bằng tạ linh tiền kháng cự [398]

(Quân Tam Tư kéo tới)

TAM TƯ: ***Ủa thằng Cương đây rồi...***

Dĩ tao tặc tử, tặc tử

Đại tiểu tam quân!

Đại phấn thần uy, thần uy [399]

(Hỗn chiến ba hiệp, Tam Tư lạc mã, thua chạy, Tiết Cương đuổi theo Lan Anh cản lại không cho)

LAN ANH: ***Ớ phu quân!***

Vật cùng truy, vật cùng truy!

Nghi hữu trá, nghi hữu trá [400]

(Ngũ Hùng, Tần Hán cũng vừa đến)

HÙNG, HÁN: ***Ủa!***

Hà xứ huyên thanh binh mã?

Công tử ta đây rồi...

Kim phiên hỷ đắc đoàn viên

TIẾT CƯƠNG: ***Vậy chớ hai anh đi mô mà đến đây?***

HÙNG, HÁN: ***Công tử đã bỏ người ta mà đi còn hỏi nữa. Thưa công tử!***

Lối sơn khê từ đó tách miền

Chúng tôi thức dậy không thấy công tử nên chi...

Đường nam, bắc ***mới*** cùng nhau nhẹ bước

TIẾT CƯƠNG: (Cười) ***Ha hả... Tội nghiệp chưa, thưa hai anh, như em là...***

Vì lúng túng cờ đà hết nước

Nên em phải đi hoảng đó thôi, chớ...

Dễ phui pha ơn lớn bằng non

Thưa hai anh, em sướng rồi

Đã có cháu ***lại*** có con

Ớ em, ớ em, hai anh đây...

Thiệt đáng bè đáng bạn ***đó em hà***

LAN ANH: ***Thưa mừng hai anh!***

HÙNG, HÁN: ***Thưa lệnh tẩu cùng công tử!***

Tuy hãy trong vòng hoạn nạn

Song đà đặng chữ bình an

Chừ hai em xin...

Mau trở lại Hùng san

Ngõ bẩm qua Trình lão

Cho người mừng

CƯƠNG, ANH: ***Dạ.***

Nguyện văn nhã giáo

Thâm cảm hậu tình

Thưa hai anh, Cổ miếu này là nơi phụng sự tiên công tôi

HÙNG, HÁN: ***Vậy nữa anh em tôi xin khấu yết*** (401)

TIẾT CƯƠNG: ***Thưa vâng!***

HÙNG, HÁN: ***Dạ.***

Đồng khấu tạ tôn linh

Chúng ta...

Tốc phản hoàn cựu ẩn ***hè*** [402]

(ĐỒNG KHÁCH)

Thế cuộc nan bình duy hữu hận

Tha hương tương khế khởi vô tình

Thiên sơn hảo tác tam hùng hội

Hải vũ tùng kim bát biểu thanh [403]

VÃN TUỒNG: Cửu thiên nhật lệ trường chiêm ngưỡng,

Vạn tuế sơn hô chúc thánh minh.

(HẾT)

Chú giải:

1. Rồng vàng ứng điềm tốt. Rồng, một trong tứ linh, tượng trưng cho vua.
2. Phụng sặc sỡ bày điềm lành, cũng như Rồng, tượng trưng cho vua và đời thái bình
3. Theo thuyết Lão, Trang. Chỗ vua ở cao xa như trên chín tầng trời

vua Nghiêu, tên: Phóng Huân, họ: Đào đường, tên triều đại là Đường, làm vua gần một trăm năm (2357 -2261) trước công lịch. Thọ trên trăm tuổi, truyền ngôi cho con rể là vua Thuấn, đóng đô ở Bình Dương (Sơn Tây) mộ táng ở Thành Dương (Sơn Đông), Vua Thang (cũng gọi là Thành Thang) tên Lý, họ Tí, vị vua đầu nhà Thương (cũng gọi Ân) ở ngôi 30 năm. Nhà Thương truyền dõi được 700 năm (1783 - 1122 trước CL) đến vua Trụ thì bị nhà Chu diệt.

4. *Bá chấp:* Trăm quan. Chấp là nắm, là cầm, lấy theo nghĩa chấp chính.

   Phen: Nghĩa như sánh bằng

   Y : Y Doãn, tên: Chí, tôi hiền giúp vua Thành Thang.

   Lữ (lã) Lã Vọng (Còn gọi Khương Thượng, Thái công vọng, Khương Tử Nha) giúp vua Vũ Vương nhà Chu, diệt nhà Ân.

5. *Biểu tự:* Tên ngoài đời, tên riêng Võ Tam Tư là cháu gọi Võ Hậu bằng cô. Chức phong nguyên soái nhà Châu.

   Lý Uyên tức vua cao tổ nhà Đường, khởi nghĩa ở Thái Nguyên (Sơn Tây) thống nhất Trung Quốc, lên ngôi năm 618, đóng đô ở Trường An.

   Truyền đến con là Lý Thế Dân (Thái Tông) và cháu là Lý Thị (Cao Tông).

   Võ Hậu tên là Chiến, cung tần của Thái Tông, khi Thái Tông mất, Cao Tông lên thay, thấy Võ Chiến có tài có sắc, phong làm hoàng hậu, phế hoàng hậu họ Vương (Việc này do Võ Chiến chủ mưu) Cao Tông mất, con là Trung Tông lên thay bị Võ Chiến hãm ngục, đày ra Phong Châu. Đến năm 690, Võ Chiến chính thức lên nắm chính quyền tự xưng là Tắc Thiên hoàng đế, là một nữ hoàng duy nhất của lịch sử phong kiến mấy ngàn năm ở Trung Quốc, đổi tên nước là Châu, ở ngôi 21 năm. Chức nguyên soái của Võ Tam Tư là nguyên soái nhà Châu, lai lịch như vậy.

6. Vâng chiếu ở sân vua ra thống lĩnh quân đội

7. Ra biên cảnh đuổi bắt họ Tiết

8. Truyền các tướng chuẩn bị đủ khí giới. *Can qua:* cái mộc và ngọn dáo

9. *Trú dạ kiêm hành*: Đi cả ngày lẫn đêm

   Theo quân chế ngày xưa, cứ 1.500 người gọi là một quân. Tam (ba)

quân, cũng có thể hiểu là các đội quân: tiền, trung và hậu.

10. Trông về Long san (Nơi Tiết Cương ở) mà mang một đội quân lớn tới đó.
11. Bắt thằng giặc dâng lên nhà vua
12. Ngựa sắt ngàn bầy bay tựa tuyết rơi

    Muôn đội binh hùng như sao dăng tua tủa

    Tiếng quân vô địch vang lừng trên sông Hán thủy, sông Trường Giang. Họ Tiết đừng hòng trốn thoát.
13. Từ khi thăm mộ và cúng tế vong linh cha mẹ ở kinh thành
14. Muôn toán quân của triều đình bỗng tới vây đánh.
15. Nhờ ơn vợ chồng họ Tần (Tần Hán) tới giải cứu.
16. *Điểu tích:* Dấu chân chim
17. *Tang hồ:* Cái cung bằng gỗ dâu. Người xưa lấy gỗ dâu làm cung, lấy cỏ bồng làm tên. Khi sanh con trai người ta bắn ra bốn hướng bốn phát, và trên trời dưới đất hai phát để làm phép, có ý mong cho đứa trẻ sau này có chí bốn phương, dọc ngang trời đất.
18. *Biển oan:* Truyền thuyết nói con gái vua Viêm đế tên gọi Nữ Oa (Đừng lầm với bà Nữ Oa luyện đá vá trời) chơi thuyền ngoài biển bị đắm. Oan hồn hóa thành chim tinh vệ ngày ngày ngậm đá đi lấp biển.
19. Gió thét ồn ào, núi như bị sập (Hình dung thế quân hùng mạnh)
20. Không mấy ai đã cưỡi lừa ra trận, ở đây vì sợ dùng *vó ngựa* thì thất niêm không hát được, nên phải dùng "vó lừa".
21. Lớn tiếng kêu gã Tiết điên cuồng bướng bỉnh kia.
22. Khá xuống ngựa tự trói mình; Bó tay về đầu hàng.
23. *Ban sư:* Chiến thắng rút quân về.
24. *Lầm:* Tiếng xưa là mắc phải, vướng phải. *Mũi bạc:* Mũi dáo sáng như bạc.
25. *Ngũ trung:* Ngũ tạng, tâm, can, tỳ, phế, thận. *Hỏa phát:* Bốc lửa, ý nói giận lắm
26. Đôi mắt tóe khói
27. Vung búa thần xông tới. Thằng giặc kia chớ chạy
28. Truyền các tướng gấp rút chặn đường. Đuổi theo tên giặc không

được chậm trễ

29. Hứng thú thanh u thay!

30. Thanh nhàn trăng gió thú vô biên. Một động hoa đào cõi trời riêng. Hỏi mấy kiếp tu mà được như thế? Quần là áo lượt ngày ngày thay đổi.

    Chữ *cộng* nói lên gió cộng với trăng đều đẹp cả.

    Túy trục hay *Thúy trụ, thúy tụ* đều là tay áo đẹp.

31. Kết duyên cùng công tử họ Tiết

32. Vợ gọi chồng là phu tướng, chồng gọi vợ là nội tướng

33. Suốt đêm lo buồn trong phòng khuê

34. *Mạch đầu*: Đầu đường. Vương Xương Linh là nhà thơ nổi tiếng đời Đường (698-765) có bài *Khuê oán:*

    "Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu

    Xuân nhật ngưng trang thưởng thúy lâu

    Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc

    Hối giao phu tế mịch phong hầu"

    Nghĩa là:

    "Vợ trẻ buồng thêu chẳng biết sầu

    Ngày xuân trang điểm bước lên lầu

    Chợt thấy đầu đường phơi sắc liễu

    Tại ai giục giã chuyện phong hầu"

    Chữ *mạch đầu* trong câu tuồng gốc ở bài thơ này. *Lơi thơi* vừa có nghĩa so le, v ừa có nghĩa lưa thưa. Ý câu tuồng: nhìn những cành dương so le, lưa thưa ở đầu đường.

35. *Hoàng oanh chi thượng:* Oanh vàng trên cành. Trong bài *y châu ca* của một nhà thơ nổi danh đời Đường:

    "Đả khởi hoàng oanh nhi

    Mạc giao chi thượng đề

    Đề thời kinh thiếp mộng

    Bất đắc đáo Liêu tê (tây)"

    Nghĩa là:

"Xua đi cái oanh vàng
Trên cành cấm hót vang
Hót làm thiếp tỉnh mộng
Liêu tây chẳng gặp chàng"

Chữ *hoàng oanh chi thượng* trong câu tuồng gốc ở bài thơ này.

36. Từ khi chủ trại lén vào kinh đô
37. *Xuất chúng công vi:* Mang quân vây đánh
38. *Viễn tẩu cao phi:* Xa chạy cao bay
39. *Sơn nhai hải giác:* Đầu non góc bể
40. *Chỉn:* Tiếng xưa có nghĩa *thật là, chỉn khôn:* Thật là khó
41. *Bất thăng kinh hãi:* Khôn xiết kinh hãi
42. *Chí thử gian nan:* Gian nan đến thế ấy, dường ấy...
43. *Cửu khúc trường:* Chín đoạn ruột
44. *Song hàng lụy:* Hai hàng nước mắt
45. *Chích thân ngộ nạn:* Một mình gặp nạn
46. *Giang trình:* Đường sông
47. *Lâm lộ đa kỳ:* Đường rừng nhiều nẻo
48. Nay trại chủ đang chạy tan tác phía đông, phía tây
49. Giao các ngươi tìm khắp lượt cả nam, cả bắc
50. Tất cả đều nên hợp sức đồng lòng
51. Không được sợ gian khổ, tránh né hiểm nghèo
52. *Hân cảm:* Mừng rỡ
53. *Tùy hành:* Đi theo
54. Giúp phu nhân lên đường nghìn dặm
55. Tìm chủ trại đoàn tụ một nhà
56. Để lại một đội canh tuần sơn trại
57. Chọn ra trăm người dắt dao vào lưng
58. Hổ Nô mang gươm báu theo sau
59. *Điêu cung:* Cung có chạm vẽ; *Thần mã:* Ngựa hay; *hiến lai:* Mang ra đây
60. Gấp rút ra khỏi triền núi

61. Mau chóng tìm lấy lối đi

62. Cảnh ấy tình này lòng những khổ. Khôn dò nam bắc, lắm đường đi

Theo sách *Hoài Nam tử:* Dương tử (tức Dương Châu) đi chơi, tới ngã ba đường thì khóc, vì đi về phía nam cũng được, mà đi về phía bắc cũng được. Câu này ngụ ý đường đời nhiều nẻo, đi nẻo nào cũng được, song không biết nẻo nào là đúng mà đi.

63. Góc biển đầu non, ai kẻ đoái hoài, thêm quạnh quẽ

trời cao đất rộng, hận sầu dày đặc, xiết ai bi

Cô tung: Dấu chân cô độc, *Thùy khẳng cố:* Ai thèm đoái nhìn

64. Nghe phía sau hàng vạn quân kỵ đuổi tới

65. Ở trước núi một mình vội xa lánh

66. Khúc quê đường núi lạ lùng lẫn lộn

67. Một ngựa ruổi dong thật khó đi

68. Vầng trăng trong núi Long san đêm nay

69. Riêng có người ở buồng khuê tự xem ngắm

Năm 756 có loạn An Lộc Sơn. Nhà thơ Đỗ Phủ đưa vợ con chạy ra Phu Châu, một mình đi tìm vua. Giữa đường ông bị giặc bắt đưa về Trường An. Đêm đêm ông trông trăng vịnh thơ, có câu:

"Kim dạ Phu Châu nguyệt

Khuê trung chỉ độc khan"

Nghĩa là trăng Phu Châu đêm nay, chỉ mình người vợ ngắm (Vì chồng không có nhà) ở đây tác giả tuồng mượn ý thơ này của Đỗ Phủ.

70. *Tiếng viên điểu:* Tiếng vượn và chim chóc

71. *Điên nguy*: Đổ ngã, nguy hiểm

Mựa: Tiếng xưa có nghĩa là đừng, chớ

72. Ở đời chỉ có *sự ly biệt* làm cho người ta mất hồn. Trong bài phú *Biệt* của Giang Yên (Người đời Lương, thế kỷ VI) có câu: "Ảm nhiên tiêu hồn giả, duy hữu biệt nhi dĩ hỉ", nghĩa là cái ảm đạm làm cho mất hồn ấy, chỉ có cái biệt mà thôi.

73. Người đời có nơi nào không có nỗi lo buồn

74. Tiếng gió muôn cây tùng xì xào

75. Vẻ thu nghìn ngọn núi lờ mờ
76. Đường rừng có dấu chân thỏ và quanh co như ruột dê
77. Binh mã từ đâu đuổi đến
78. Bỗng nghe tiếng ồn lảnh lót
79. Không rõ tình trạng thế nào?
80. Bỗng khiến trong lòng nghi ngại
81. Theo con đường tắt mà lách tới
82. Lên trên núi cao xem thử
83. Giục ngựa theo lối trước, tìm nơi vắng thoát thân
84. Nghe hiệu lệnh ta đây
85. Truyền bọn bay đến trước đỉnh núi
86. Mau lừa dịp triệt binh nhà Châu kia lại
87. Cầm cung tốt mai phục ở đường rừng
88. Phóng tên thần bắn vào tướng giặc
89. Rút gươm báu mau mau xấn tới
90. Rút dao lưng gấp gấp chạy lên
91. Cầm dao giục ngựa phóng sườn non
Nghĩ đến lang quân dạ héo hon
Căm bấy Tam Tư hòng ỷ mạnh
Coi đây thục nữ sính tài trai
92. Xuống ngựa tự trói mình
93. Khá giận thằng gian thần họ Võ, dám khinh ta là hào kiệt nhà họ Tiết
94. Kíp vươn mình lên tiêu diệt, không cho nó trốn về
95. Có ta xông tới đâm chết chúng mày
96. Khôn xiết kinh ngạc. Lạ lùng đến thế
97. Xách đao cứu gã giặc kia. Gài nỏ bắn vào chóp mũ ta.
98. Truyền các tướng vâng theo hiệu lệnh, đuổi theo lũ giặc chớ nên chậm trễ.
99. Người ở đâu đến cứu ta?
100. Bộ hạ lâu la ở sơn trại

101. Sao các ngươi biết mà theo đến đây?

102. Gặp nhau nửa mừng nửa tủi, nghiêng mình trên ngựa ra mắt.

103. Mừng thấy em đi tìm nhau trong bước đường cùng. *Quân: người, chỉ Lan Anh*

104. Ồn ào nổi chiêng, nổi trống. *Kích cổ*: Đánh trống *minh câm* (Kim) khua chiêng

Ngày xưa, ra quân thì đánh trống: thu quân thì khua chiêng

105. Mau thẳng hướng Long san mà đi, khi thì phi nước đại, khi thì phi nước kiệu

106. Trong lúc lâm nguy, chết sống còn ngờ cơn mộng mị.

107. Thu qua cách biệt, gặp nhau vẫn giữa lúc loạn ly

108. Xa nghe phía sau lưng tiếng quân giục giả. Vượt hết núi khe không kể mấy trùng

109. *Giao phong*: Hai mũi dáo ngáng nhau, tức là đánh nhau

Lâm lộc: Rừng rú. *Độn tích:* Trốn mất

110. *Thê y*: Nương tựa

111. *Bán dạ tiềm vi:* Nửa đêm vây lén. Triệt đường chạy, lừa dịp đánh chết

112. *Ơn tri ngộ:* Cái ơn người ta biết tài mình và đối đãi với mình tốt

113. Chia hai cánh cùng ruổi thật nhanh

Tuấn bộ: Bước lớn, bước ngựa. Ở đây dùng hai chữ này là để đối với hai chữ Long sơn ở vế trên

114. Tôi còn hết lòng lo đền ơn chúa. Can qua đến nơi để trừ kẻ gian. Họ Tiết từ đây khó mà kiêu căng lộng hành

Sẽ thấy quân nhà vua báo cáo khải hoàn

115. *Lâm hác:* Rừng vực, nơi sâu trũng trong núi

116. Thiên *nhân gian huấn* trong sách *Hoài Nam tử* chép sự tích ngựa Tái ông như sau: Xưa có người ở ngoài ải, có con ngựa hay, một hôm nó đi mất, người hàng xóm đến hỏi thăm, ông này nói: Biết đâu chẳng là điều may. Sau đó con ngựa này rủ được một con khác về, hàng xóm lại đến mừng, ông này nói, biết đâu chẳng là điều dở, quả nhiên người con ông ta cưỡi ngựa ấy bị ngã gãy đùi. Hàng xóm đến thăm hỏi, ông lại nói: biết đâu lại chẳng là điều may. Năm ấy quân giặc xâm lấn bờ cõi, mọi người đều phải vô lính đi đánh

giặc, thanh niên miền ải chết nhiều, còn người con ông này vì gãy đùi không phải đi lính, khỏi chết. Tái ông là ông già ở biên ải.

117. *Nguyễn Tịch:* Một trong bảy người hiền ở rừng trúc đời Tấn, có tài, nghiện rượu, tính tình phóng khoáng, thường ngồi xe du ngoạn suốt ngày, không nhớ về nhà. Hai câu tuồng này đều nói cảnh chạy giặc chưa biết may rủi ra sao.

118. *Tuấn hiểm:* Hiểm trở, nguy nan

119. Bới gai đạp gốc đi nhè nhẹ. Dọn đá vin cành bước bước theo.

120. Gốc từ chữ *tùng đào* gió thổi đập vào ngọn cây tùng như những đợt sóng, biểu tượng sự gian nan của bậc anh hùng.

121. *Sơn đình:* Nhà ở trên núi

Kỳ ký: Tên các loại ngựa hay,*khuyển ưng:* Chó săn và chim mồi, ám chỉ bọn tay sai

122. Chia một cánh quân mai phục trước núi, triệt đường nó đi

123. Lĩnh các tướng lén tới sau trại để dò xét động tĩnh của nó. Chữ *cơ quan*: Ở đây có nghĩa là hành động, động tĩnh.

124. Phải phòng bị các nơi cho cẩn thận

125. Nghe hạ lệnh đều đến tiếp ứng

126. Truyền can qua cả dậy, theo phía trước núi mà tập hợp.

127. Như mưa trút, như mây đùn, muôn quân kỵ ra đi
Uy phong tới đâu quét sạch bụi tới đó
Thể đem khí thế hùng dũng trừ quân cuồng nghịch
Đâu chịu mặc cho kẻ ngu phu nó khoe tài

128. *Cẩm đôn:*Ghế lót đệm gấm

129. *Giòng châu:* Giòng nước mắt. Theo sách *Thuật dị ký*, người giao nhân quen sống dưới nước như loài cá, họ có tính thích dệt cửi. Khi lên cạn ở với người ta để được dệt. Khi về thì tạ ơn bằng cách khóc cho nhỏ nước mắt ra, nước mắt ấy đều hóa thành ngọc châu.

130. Tiết Cương có người anh là Tiết Mãnh đã chết, gởi con là Tiết Giao lại cho vợ chồng Tiết Cương nuôi.

131. *Hiền trợ:* Vợ hiền, nội trợ hiền

132. Xưa, người ta thường trồng các thứ cây tùng, cây thu, hay cây dương, cây giá ở quanh phần mộ cha mẹ. Đây có ý nói nhớ tới cha mẹ đã khuất.

133. Có cái thù không đội trời chung, mà một mình một ngựa chạy tới chạy lui
134. Ôm chí lớn
135. *Chánh nhu đơn dược:* đang cần điều trị
136. *Thả thanh tâm:* Hãy bình tâm, hãy yên lòng
137. *Thỉ thạch trường trung:* Trong trường tên đạn, ngày xưa dùng đá làm đạn bắn bằng cung
138. Tiệc rượu mừng người đi xa mới về, gọi là *tẩy trần*, nghĩa đen là rửa bụi
139. *Hoan bá:* Bác vui, tức là rượu. *Khổ lụy:* Nước mắt đau buồn
140. *Cố quốc hồi đầu:* Quay nhìn về nước cũ. *Lao mộng mị:* Luống mơ tưởng mãi. *Thử nhật khánh đoàn viên:* Mừng hôm nay sum họp
141. Muốn đem rượu phá sầu, vì sầu nặng nên rượu không đủ sức phá.
142. Mượn rượu phá sầu, sầu thêm nặng. *lụy san nhiên:* Nước mắt tuôn ra lênh láng
143. Bỗng nghe chiêng trống ồn ào, quả là quân giặc tới vây bắt
144. Sau trại ngàn quân ập tới, trước núi muôn quân kỵ xông lên
145. Mau mau dàn bày đao thương ra
146. Còn nằm trong tã lót biết gìn giữ thế nào
147. Kế sách ở đây
148. Đến bước thế này, bụng mang mểnh em nên xa lánh
149. Thương chàng mang bệnh, cháu mồ côi em nguyện mang theo

Bão dạng: Ôm con dạng. Người xưa mê tín, cho rằng dưới đất có một thứ trùng gọi là *dạng* thường rúc vào thân thể người ta, ăn thối gan ruột làm cho người ta ốm chết. *Đề huề:* Dìu dắt, *Di cô:* Gởi lại con côi
150. Quân lính dày đặc, xách búa sắt giải trừ thế trận. *Đại chúng* ở đây chỉ một bộ phận rất đông người, khác với nghĩa ngày nay thường dùng
151. Cùng chàng sống thác, lên yêng chạm (Yêng ngựa có chạm trổ, trang trí) phá vây của giặc
152. Chúng mày chớ chạy, chúng tao tới bắt
153. Truyền quân sĩ mau mau bắt giặc dâng đây

154. *Xe quỷ:* Do *chữ quỷ xa* dịch thành, nghĩa chính là tên một loài chim có chín cái đầu rất hung ác, tác giả dùng chữ *xe quỷ* để đối với chữ *búa thần* cho xứng. *Lâm lãnh là* rừng rú.

155. Đã cứu được vợ, ta không sợ tụi bé con bay đâu

156. Thề cùng giết bọn gian kia

157. Lạ cho cả tụi bay cuồng bạo

158. Sớm nay quét sạch gió bụi, phấn chấn uy phong không để cho kẻ gian lọt lưới

159. Không sợ, không sợ, nguyện múa búa thần, cho xem dũng lực hơn đời

160. Quả họ Tiết sức địch muôn người. Truyền các tướng của ta chia đều ra hai ngả

161. Mau phất cờ gióng trống, cùng bắt trói tên cuồng manh.

162. Dong cương đuổi đánh đứa cuồng ngoan. Hùng hổ ba quân tiếng sấm vang. Nước kiệt non cùng không lối thoát. Thành công rắp báo trước ngai vàng

    Sách mã huy thương: Giục ngựa hươi thương, *thảo:* Đánh,*bất đình*: Kẻ không chịu thần phục. *Châu bệ:* Ngai nhà Châu. *Sùng triêu*: Trọn một buổi sáng, ý nói nhanh chóng. Cáo: Báo cáo, *Võ thành:* Thành công về quân sự

163. Rất là lo sợ, bỗng lại thất lạc

164. *Đòi cơn:* Nhiều cơn

165. *Ngút:* Tiếng xưa, nghĩa là hơi mù

166: Truyền sứ giả lên đàng. Kíp nghe theo lệnh ta

167. Vời các thần mau hiện xuống miền này. Dùng lá bùa nhật nguyệt mà bảo hộ thai nhi, dùng nước phép cam lồ để cứu đứa con quý.

168. Hồn như mơ mộng, mắt thật mơ màng

169. *Thanh sảng:* Khỏe khoắn

170: *Tường quang xán lạn*: Ánh sáng tốt lành chói lọi

171. Miệng như mỏ thiên lôi, đầu tóc vàng hoe

172. Ta đuổi cũng gọi là đã hết đường rồi

173. Nó đi thoát không biết chỗ nào

174. Một ngày tha giặc, để lo lại mấy đời sau

Lời của Tiên Chẩn, tướng nước Tần đời Chiến quốc nói về sách lược quân Tần thời bấy giờ

175. *Tri nan nhi thoái* : Thấy khó mà lui

176. *Duy địch thị cầu*: Chỉ có việc tìm cho được kẻ thù

177. Nghiêm chỉnh đạo quân đi trước, cả dậy qua mâu đuổi theo lũ nhãi

178. Tự suất lĩnh quân sĩ, uy thế hùng tráng ngoài mặt trận

tay cầm cờ tiết thêu rồng nghiêm túc trong quân

đánh đắm thuyền, đập vỡ nồi, lòng càng tráng liệt

họ Tiết bay dù chạy lên bắc hay xuống nam cũng hết nghề

Tỳ hưu: Loại thú tượng trưng cho tráng sĩ mạnh

Hạng Vũ khi qua sông Hoàng Hà đánh giặc, đã đánh đắm thuyền và đập hết nồi niêu, tỏ ý quyết chiến quyết thắng.

Khổn: Nơi tướng lĩnh chịu mạng vua mang quân đi đánh giặc. Một khi đã ra khỏi nơi ấy thì không còn phải theo lệnh nhà vua nữa, mà cứ tự mình quyết định sự tiến thoái.

179. Than cho ngựa mệt mỏi ở trong núi, thương cho nhạn lẻ loi ở trên biển. Câu trên gốc ở lời thơ của Trương Vị đời Đường: "Bì mã sơn trung sầu nhật vãn" (Buồn nỗi trời chiều ngựa mỏi ở trong núi)

Câu dưới gốc ở lời thơ của Trương Cửu Linh đời Đường: "Cô hồng hải thượng lai" (Cánh nhạn lẻ từ trên biển bay về).

180. Trung Quốc xưa gọi các dân tộc ở phía bắc trường thành là Hồ: miền Triết Giang và Lưỡng Quảng gọi là đất *Việt*.

181. Thơ Đường có câu: "Kê thanh mao điếm nguyệt, nhân tích bảng kiều sương" (Nhà tranh trăng rọi gà eo ốc, cầu ván sương in dấu bộ hành)

Mái nguyệt, cầu sương: Lấy chữ ở hai câu thơ này

182. Đây là hai câu thơ của Đỗ Phủ với nghĩa:

Ta đi nước non lạ

Bỗng ở một phương trời

183. Việc gì mà phải đến chốn chân trời? Đây là lời thơ của Lưu Võ Tích đời Đường: "Lân quân hà sự đáo thiên nhai".

184. Trong mình bế ẩm, lưu lạc quê người

Thù hương: Quê lạ, cũng như tha hương, dị hương.

Thán tức: Than thở

185. Sống mà xa nhau kéo dài nỗi khắc khoải. Đấy cũng là lời thơ của Đỗ Phủ

186. Lời thơ của Lê Luân (748-800) đời Đường: "Thùy niệm vi nho phùng thế nạn" (Ai nghĩ rằng thân nhà nho gặp phải buổi đời khó khăn)

187. Trong lời thơ gởi cho bạn của Liễu Tôn Nguyên (nhà thơ và nhà văn lớn đời Đường) có câu: "Hải thiên sầu tứ chính mang mang"

 (Trông vời trời biển mênh mông. Dạ sầu muôn hộc não nùng lắm thay)

188. Tiếng vượn hú thê thảm nghe muốn đứt ruột.

 Sách *Sưu thần ký* có ghi: "Có người giết con vượn con, vượn mẹ kêu hú rất thảm rồi chết. Sau người ta mổ ruột nó ra thì thấy ruột nó đứt ra từng đoạn".

 Sách *Thế thuyết* cũng có nói: "Niên hiệu Vĩnh Hòa đời Đông Tấn. Hoàn Ôn vào đánh Ba Thục, quân lính bắt được con vượn con, mẹ nó chạy dọc theo bờ sông trên trăm dặm rồi nhảy liều xuống thuyền mà chết. Mổ xem cũng thấy ruột nó đứt ra từng đoạn"

189. Rìa núi, bờ chằm

190. Núi sông, đất khách

191. Thị trấn Đăng Châu thuộc tỉnh Sơn Đông

192. Chức quản châu trưởng đời Đường

193. Chịu trọng hình một cách oan uổng

194. Vươn mình ra giải cứu

195. Kết bạn ở giữa đường. *Kim Lan*: Bạn tâm đầu ý hợp

196. Ngồi trấn giữ một cõi vững như trường thành

197. Tình cờ đến đây

198. Duyên trời đưa lại

199. Tạm vào nơi tướng đài đưa danh thiếp xin vào yết kiến

200. Cay chua

201. Quan trên vui lòng sai khiến

202. Lê thứ: Dân đen

203. Trận náo động lớn trong đêm rằm tháng giêng

204. *Ruộng hương hỏa:* ruộng cấy lấy hoa lợi dùng vào việc cúng tổ tiên của một gia đình hay một dòng họ, do người trưởng tộc quản

lý.

205. *Bửu trường:* Chén báu, chén có rượu rồi gọi là *trường*,chén này thường làm bằng sừng

206. *Việc trung quy:* Việc vặt trong nhà do người vợ trông nom thu vén

207. *Tha quận:* Ở quận khác

208. Bạn hèn Tiết Cương vào yết dưới cửa bạn hiền là quan Tổng quản Đăng Châu họ Tiết

209. Ngày xưa người ta chở người bằng võng. quan to thì dùng võng gió nhuộm điều với cặp ngáng bằng gỗ, dân thường không có võng riêng thì thuê võng đi từng trạm. *Ngáng:*Một vật hình cong có dùi lỗ để lồng từng sợi võng ở hai đầu vào cho nó căng rộng ra để nằm.

210. *Áo hạn:* Có lẽ là áo chít, chỉ có một chiếc thôi

211. Chiếu chỉ của vua mới (tức Võ Hậu)

212. Đem nộp sân vua

213. Hàn Tín, lúc thiếu niên nghèo đói, câu cá ở thành Hoài Âm (Nay thuộc Giang Tô) được một bà giặt sợi thương tình lấy cơm cho ăn, sau Hàn Tín đánh Sở có công được phong vương, tìm tới bà này đền ơn ngàn vàng.

214. Chữ trong *Chiến quốc sách:* "Vô vọng chi phúc, vô vọng chi họa" tức là họa phúc không ngờ mà đến

215. *Thất lộ*: Lạc đường, lỡ cơ thất vận

216. Binh quyền nắm trong tay, có thể mưu sự được

217. Muốn mượn sức đưa ngọc châu trở lại. Tích *Hiệp phố hoàn châu*.

Hiệp phố là tên một huyện miền biển Quảng Đông, sản nhiều ngọc trai. Bọn thái thú ở đó vì tham ô, ngọc trai biến đi hết. Sau đó một vị tên là Mạnh Thưởng (triều Tôn Quyền đời Tam Quốc) đến làm thái thú rất thanh liêm, ngọc trai lại xuất hiện: ý Tú Hà nói Tiết Cương muốn nhờ sức Tiết Nghĩa để gây lại cơ đồ, như Châu về Hiệp phố.

218. Giúp người nên giúp lúc nguy cấp

219. Không quên tình cũ, muốn đến gặp ta

220. *Trí bích:* Để ngọc bích lại. Quan Khanh nước Tào là Hy Phụ Cơ có tài, biết người biết của, gặp khi công tử nước Tấn là Trùng Nhĩ lưu vong trôi dạt đến nước mình, Hy Phụ Cơ biết là về sau Trùng Nhĩ

tất làm nên sự nghiệp lớn, nên đã tiếp đãi rất hậu, trong mâm cơm mời Trùng Nhĩ, ông có để một viên ngọc bích để tặng riêng. Trùng Nhĩ chỉ ăn cơm mà trả viên ngọc lại. Về sau quả nhiên Trùng Nhĩ trở về nước Tấn làm vua, gọi là Tấn văn Công. Khi nước Tấn đem quân đi đánh Sở, qua nước Tào, Tấn Văn Công ra lệnh cho quân sĩ phải bảo vệ cho gia đình nhà Hy Phụ Cơ, để đền ơn tri ngộ.

221. Trọn niềm đá vàng, tức trọn tình bè bạn

222. Dọn mâm chén làm tiệc

223. Dàn bày nghi vệ như cờ quạt để đón khách

224. Bắt tên giặc về nộp nhà vua

225. Mau trương cờ trống kéo ra cổng thành. Tỏ tình ân cần dụ đến phủ tướng

226. Gặp nhau rất thỏa tâm tình. Dắt tay nhau cùng về dinh thự

227. Trái ngược với đời, số mạng nhiều nỗi truân chuyên. Ý nói gặp nhiều chuyện trái ý cơ cực

228. Hình đơn bóng chiếc, dấu bèo không chỗ dựa nương.

229. Anh hùng rơi lệ

230. *Tao ngộ:* Gặp gỡ

231. Cuối đời Đông Chu (Khoảng 300 năm trước công nguyên) Mạnh Thường Quân là tướng nước Tề, người hào hiệp, thích chiêu nạp những người lưu lạc. Trong nhà lúc nào cũng có tới 3.000 khách. Phùng Hoan nghèo đói xin vào nương tựa. Mạnh Thường Quân ưng cho, nhưng xếp vào loại khách kém, bữa ăn chỉ có rau muối, một hôm Phùng Hoan gõ cán gươm hát rằng: "Trường giáp qui lai hề! Thực vô ngư" (Vỏ gươm dài, vỏ gươm dài, ăn không có cá còn vui nỗi gì). Người nhà nói lại với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách thường, bữa ăn có thịt cá. Ít lâu sau Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hề ! xuất vô xa" (Vỏ gươm dài, vỏ gươm dài, đi không xe ngựa còn vui nỗi gì). Người nhà lại báo với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách quý, đi đâu lại có xe, được ít lâu sau, Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hề! Vô dĩ vi gia" (Vỏ gươm dài, vỏ gươm dài, ở không nhà cửa còn vui nỗi gì). Người nhà cho là tham, báo với chủ, Mạnh Thường Quân mới hỏi chuyện Phùng Hoan, biết Phùng Hoan còn có mẹ già bèn chu cấp đầy

đủ. Từ đó Phùng Hoan không hát nữa, một bữa Mạnh Thường Quân bảo Phùng Hoan: "Tiên sinh ở đây lâu rồi, tôi chưa có việc gì nhờ vả, nay phiền tiên sinh mang văn tự, sổ nợ của tôi về đất Tiết, là Thái ấp của tôi để đòi nợ dùm cho tôi. Phùng Hoan vui vẻ nhận ngay. Đến nơi, truyền họp tất cả những người có nợ lại, rồi đốt hết văn tự sổ nợ đi, bảo là Mạnh Thường Quân không đòi nữa. Dân nghèo đất Tiết thấy vậy, ai cũng cảm ơn Mạnh Thường Quân, sau ông bị nạn được họ cứu giúp rất tận tình, làm nên sự nghiệp lớn.

Khúc qui lai: Là khúc hát kể trên của Phùng Hoan.

232. Đối mặt nhau mà xa cách như kẻ ở trên mây, người ở dưới bùn.

233. Phạm Thư, cũng người đời Đông Chu, làm quan ở nước Ngụy, bị bạn đồng liêu là Tu Cổ dèm pha, đến nỗi bị Thừa tướng đánh đòn gần chết. Phạm Thư nhờ có người cứu, đổi tên trốn sang nước Tần, làm đến Tể tướng của Tần. Tu Cổ bấy giờ có việc qua Tần, Phạm Thư cố ý mặc rách đến thăm, Tu Cổ thấy Phạm Thư mặc rách rưới thương hại, sai đem một chiếc áo ra cho. Hôm sau Tu Cổ vào yết kiến Tể tướng, thì thấy Tể tướng chính là Phạm Thư, sợ quá xin tha tội trước. Phạm Thư nghĩ đến cái cử chỉ cho áo của Tu Cổ là còn có chút lương tri, nên cũng không nỡ làm hại. Phạm Thúc tức Phạm Thư.

234. Nét mặt đầy vẻ phú quí

235. Xin hãy khuây khỏa nỗi ưu tư uất ức đi

236. Thói đời khi xanh khi vàng, tình đời khi sấp khi ngửa.

237. Nương náu ở đây, chờ vận may đến

238. *Bất ngã hà khí:* Không xa bỏ ta. Chữ *Kinh thi*

239. Khuyên anh cạn chén rượu, rồi tôi hát một bài cho anh nghe. Vế trước là lời thơ của Vương Duy đời Đường "Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu" được tác giả đúc gọn lại. Vế sau là lời thơ của Lý Bạch cũng đời Đường trong bài *Tương tiến tửu*.

240. Tay tôi bị vết đâm, đau chưa lành nên kiêng rượu

241. Từ lúc xa nhau đến nay không đau ốm gì chứ?

242. Gặp nhau vui a...

243. Mấy lần sóng xuân xanh sông Nam Phố
Ngày nay mưa cũ tình núi Ba Sơn

Trong bài phú *biệt* của Giang Yêm có câu: Xuân thảo bích sắc, xuân thủy lục ba, Tống quân Nam Phố, thương như chi hà! (Cỏ xuân sắc biếc, sông xuân sóng xanh, tiễn ông nơi Nam Phố, chi xiết thương tình). Câu này là nhắc đến việc tiễn biệt. Từ khi xa nhau, sóng xuân sông Nam Phố đã mấy lần xanh rồi mà chưa được gặp lại. Nam Phố là con sông nhỏ ở hữu ngạn sông Trường Giang. Nay gọi chỗ hợp lưu của hai con sông này là "Tân khai cảng".

Trong bài tựa tập thơ của mình, Đỗ Phủ có viết: "Ta ốm nằm nhà trọ ở Trường An, trời mưa dầm, bè bạn trong các kỳ mưa trước (cựu vũ) đều có đến thăm, kỳ mưa này (kim vũ) không thấy đến" do đó danh từ *cựu vũ* đã biến nghĩa thành bè bạn. Đại ý hai câu tuồng ở trên đây: câu trên nói tình ly biệt, câu dưới nói niềm vui được gặp lại nhau.

244. *Thiện tửu :* Sành rượu

245. Gặp biến cố này, bèn nhịn hẳn rượu, sách cũ nói Đỗ Khương là người đầu tiên nghĩ ra cách nấu rượu, do đó Đỗ KHương đã biến nghĩa là rượu. Tào Tháo có câu: "hà dĩ giải ưu, duy hữu Đỗ Khương" (Lấy gì cởi mở nỗi lo, chỉ có rượu).

246. Đôi bên đều không nghi ngờ nhau, thói cũ lại trỗi dậy.

247. Một ngày phải uống ba trăm chén

248. Biết ta ấy là Bảo Thúc, lời của Quản Trọng

Quảng Trọng bạn với Bảo Thúc Nha, thuở hàn vi đi buôn với nhau. Quản Trọng thường chia lãi lấy nhiều hơn Bảo Thúc Nha, nhưng Bảo Thúc Nha không nói gì, vì biết Quản Trọng nghèo, chứ không có tính tham. Quản Trọng lo việc cho Bảo Thúc Nha không xong, Bảo Thúc Nha không cho là bất tài, vì biết thời cơ chưa đến. Quản Trọng ba lần bị vua đuổi không dùng. Bảo Thúc Nha không cho là kém, vì biết chưa gặp thời. Quản Trọng ba lần đi đánh giặc đều chạy trước, Bảo Thúc Nha không cho là hèn nhát, vì biết Quản Trọng còn mẹ già. Chủ cũ của Quản Trọng là công tử Củ bị hại, nhiều người chết theo chủ. Quản Trọng không chết theo, cam phận tù tội, Bảo Thúc Nha không hề cho là vô sỉ, vì biết Quản Trọng không câu nệ điều tiểu tiết. Do đó, Quản Trọng có nói: "Đẻ ra ta là cha mẹ ta, nhưng biết ta chỉ có Bảo Thúc".

249. Ba chén rượu đục tạm kè nhè. Mênh mông biển cả không nguôi giận

250. Kê Sinh, tức Kê Khang là một trong bảy người hiền đời Tấn, lúc hàn vi Kê Khang làm nghề thợ rèn có Hướng Tú thổi bễ. Hướng Tú cũng là người hiền, Kê Khang khôi ngô đẹp đẽ, khi say rượu ngã xuống như núi ngọc đổ (nguy nga nhược ngọc sơn chi tương đổi)

Kê Khang có tài âm nhạc, chế ra *khúc quản lăng* nổi tiếng một thời. Ở đây Tiết Cương muốn nói tôi say đã sắp ngã vậy.

251. Trần Tử tức Trần Phồn làm thái thú quận Dự Chương, chơi thân với một cao sĩ là Từ Trĩ, thường chế riêng một chiếc giường để Từ trĩ ngồi, khi Từ Trĩ về thì lại treo lên không cho người khác ngồi.

252. Cái giường đây

253. Ông bạn say ngủ ngon

254. Bọn mày theo lệnh truyền giải ngay vào trong ngục

255. Vào lầm chốn này, quái cho mầy không phải là con người.

256. Bước phong trần tao tới hòng nhờ vả, ai dè mày trở mặt như mây mưa bất thường

257. Lãnh cờ hồng thẳng tới dinh quan tướng (chỉ Võ Tam Tư)

258. Đã bắt được giặc Tiết, xin cho chỉ thị rõ ràng. *Quân chỉ:* Tiếng gọi tên chỉ thị của cấp trên

259. Không xiết kinh hãi, rất đỗi bi thương

260. *Đao thương:* Dáo mác. *La võng:* Lưới dò, lưới săn.

261. Có kiến thức

262. Lời nói thẳng

263. Nhà lao ngục, vào đó cải hối rồi trở thành người tốt nên gọi là "phúc đường"

264. Hết sức tức tối. Dối trá đến thế

265. *Ơn dưới đao:* Ơn cứu khỏi tội chết chém

Lời bên gối: Lời vợ nhủ

266. Gặp khi phải quyền biến thì quyền biến, tức như nói khi cần mềm dẻo thì mềm dẻo

267. *Vân hàm:* Phong thư, tiếng xưa ta thường gọi là tờ mây

268. Đến núi Thiên Lãnh mà báo cáo

269. *Định sách:* Định kế sách

270. Đã bị giam giữ và cũng sắp sửa giải về kinh

271. Mai phục trước núi, trở về trong động

272. Ngửa vâng ý bà, đa tạ tấm lòng tốt đẹp

273. *Hoa đình*: Nhà hoa, nơi sang trọng

274. *Sơn lộ:* Đường núi

275. Lại trở lại chịu sự tai hại

276. Cái lo xảy ra ở ngay trong nhà. *Tiêu tường:* Nhà

277. Thật khổ tâm, đã cùng kế

278. Đi chệch ra ngoài đạo vợ chồng

279. Tìm miếu xưa để thắt cổ cho khỏi đau lòng

280. *Cõi đại mộ:* Cõi cuối cùng, cõi tối tăm nhất, cõi chết.

281. *Yên vân:* Khói và mây

282. Khuất Nguyên có bài phú hỏi trời: Thiên vấn

283. Ngày trắng mòn mỏi trôi, gió thu hiu hắt thổi

Hai câu này lấy chữ trong bài từ *Tương phu nhân* của Khuất Nguyên: "Níu níu hề thu phong" và trong bài *Cảm ngộ* của Trần Tử Ngang "Trì trì bạch nhật vân"

284. Đây là câu thơ trong bài *Giai nhân* của Đỗ Phủ có nghĩa là: Chồng là gã bạc bẽo

285. Đây là câu thơ của Lý Bạch "Nhân sinh tại thế bất xứng ý" (Người ta ở đời không vừa ý).

286. Đây là lời thơ của Lưu Trường Khanh: "Tịch mịch giang sơn diêu lạc xứ, lân quân hà sự đáo thiên nhai" (Ở cái chỗ non sông rơi rụng này, thương cho anh vì việc chi mà đến chốn chân trời)

287. Gốc từ thơ Đỗ Phủ 2 câu mở đầu bài mộng Lý Bạch: "Tử biệt dĩ thôn thanh, sinh biệt trường trắc trắc" Biệt lúc chết thì mất tăm, biệt khi sống thì khắc khoải)

288: *Xuân vi*: Màn xuân, nơi vợ chồng ăn nằm

Thu đình: Sân thu, nơi vợ chồng ngồi chơi

Màn xuân thì gió lạnh vì vợ đã chết, sân thu thì trăng soi lẻ bóng, không còn người cùng ngắm nữa

289. Lãnh thư báu nơi gác vẽ giao cho. Lên ngựa hay nhằm Hùng sơn thẳng tới.

Ấm lạnh thói đời riêng oán thán

Đường trần lận lội những thêm thương

Non Hùng mong sớm đưa tin tức

Nghĩa cũ ơn nay vẹn mọi đường.

291. Trong thơ cũ có câu:

"*Thanh nữ, hằng nga câu nãi lãnh*

nguyệt trung sương lý, đấu thuyền quyên"

Nghĩa là thần Thanh nữ và ả Hằng Nga đều chịu được nỗi lạnh lùng, thi đua vẻ đẹp với nhau ở trong tranh, trong sương. Tác giả vở tuồng sử dụng câu dưới, thay một chữ "tự" vì vai thần thất cổ chỉ có một mình, còn câu thơ cũ viết cho hai nhân vật nên mới dùng chữ "đấu" (thi nhau)

292. Mấy trăm năm sống trong mây mưa sớm tối

293. Vòng thừng trong tay nới ra rút vào rất tài tình

294. Nhân gian xem ai có duyên nợ với cái vòng này

295. Giữ vòng thiêng, dấu nhân dật phơi phới

296. Nương trong miếu cổ thần thắt cổ là ta đây

297. Từ giã buồng the mà quyết nỗi bỏ mình

298. Theo tăm vết mà trỏ cho con đường đêm dài, chết

299. Mau mau cưỡi xe mây, nhè nhẹ nương vào ngọn cây

300. Xông mây lướt gió cưỡi xe tiên

Muôn trượng non thu bóng nguyệt hiền

Bên miếu quan âm cây cổ thụ

Vì đâu người ngọc lại buồn riêng

301. Thành hóa tịch mịch bên áng mây chiều

Kinh Phật có câu: "Thành hóa là con đường đi tới đại thừa" (Tới chỗ trí tuệ cao siêu). Xưa Phật Thích Ca cùng đồ đệ đi đường trường, trời nắng, mệt nhọc, Phật bèn hóa ra một tòa nhà đẹp để mát mẻ cho đồ đệ nghỉ chân rồi lại đi nữa. Ở đây *Hóa thành* là tên ngôi miếu thờ Đại sĩ.

302. Người đàn bà lạnh, lững thững dưới trăng suông tả Tú Hà đang đi tự ải

303. Ỷ: Tiếng xưa có nghĩa là tưởng chừng

304. *Trường từ:* Từ biệt mãi, tức là chết
305. *Vô ngại:* Không ngần ngại gì nữa
306. Kiếp sống của ta a!

Trang Tử có câu: "Ngô sinh hữu nhai, tri giả vô nhai" (Kiếp sống của ta có bờ, còn trí thức không có bờ)- Đào Uyên Minh cũng có câu: "Cảm ngô sinh chi hành hưu" Cảm thấy kiếp sống của ta đã sắp ngừng).

307. Trước lầu Hoàng hạc mây u ám

Ngoài bức màn the nguyệt ủ ê
Hoa rụng xuống rồi, ai kẻ hỏi
Mơ màng hoàng bội ấy hồn về

Đại ý bốn câu thơ trên: nơi tướng phủ Đăng Châu mây u ám, trăng rọi ủ ê, hoa kia đã rụng cũng như người đã chết, không còn ai hỏi tới nữa. Họa chăng rồi đây có hiện về trong mộng mà thôi.

308. Nay Tú Hà tiết liệt khôn dời, đã về nơi đất Phật ở đó thong dong.
309. Không phụ ơn là có nghĩa, giữ trọn tiết là có trinh
310. Đã tâu lên thiên đình, được sống về cõi Phật
311. Truyền chuẩn bị phướn hoa, quạt ngọc cho chỉnh tề, dàn tàn báu xe châu cho nghiêm túc.
312. Dắt hồn thiêng về tới Tây thiên cho vẹn tròn quả phúc ở nhân thế sau này
313. Cửa chùa còn đóng chặt, tuyệt không thấy tiếng người
314. Khôn xiết kinh sợ, rất đỗi buồn phiền
315. Trông công sở cùng về, báo với quan biết rõ
316. Tai biến xảy ra không lường được, vạ lớn xảy ra không đầu mối
317. Tử liễu: Đã chết rồi
318. Ba hồn bay bổng mất, bảy vía lạc đâu rồi
319. *Cơ quan:* Ở đây có nghĩa là tai tiếng, sự việc trong nhà
320. Đem chôn trong núi
321. *Tạo phạn:* Nấu cơm ăn
322. Vâng theo ý tốt của Trình đại vương (Trình Giảo Kim) thăm dò tung tích bạn họ Tiết
323. Bạn thân thường ngày
324. Dặn dò đinh ninh
325. Tìm hỏi nhiều nơi

326. Từ thành ngữ: "Thành môn thất hỏa, họa cập trì ngư" (Cửa thành bị cháy, vạ lây đến ao cá) ta cũng có câu "cháy thành vạ lây".
327. Anh đừng lo, trời sẽ giúp
328. Hồi anh tảo mộ ở Trường An em đã cứu khỏi vây
329. Chị dâu
330. Coi giữ tám trăm lâu la, theo hầu hai bên
331. Sự việc đảo lộn, gấp lắm rồi
332. Tìm tới nương náu ở Đăng Châu đã bị bắt rồi
333. Sắp giải về kinh, không biết ngày nào
334. Có lòng cứu giúp
335. Mang binh hùng tới góc núi kia để chặn đường cứu về trại
336. Vô cùng cảm khái...muốn hại anh hùng
337. Xem qua sự tình trong thư này
338. Hào kiệt trong đám phụ nữ
339. Tới trước trướng nghe lệnh
340. Truyền sắp hàng, giáo mác chỉnh tề, mang gươm ngựa tới đây
341. Ra oai thẳn thẳng tới chân trời, cùng chúng ta giải cái nạn lớn.
342. Cầm dao giục ngựa dong rìa núi
Giúp hiểm phò nguy thỏa cuộc đời
Diễu võ dương oai hăm hở sức
Huênh hoang lũ giặc để mà coi
343. Việc đời ngắn hơn giấc mơ xuân, tình người mỏng hơn mây mùa thu.
344. Mấy độ can qua thêm phí sức. Một hôm tiệc rượu đã nên công
345. Bụi bặm từ đây đều quét sạch. Nước nhà mừng đặng thuở thanh nhàn
346. *Chỉ ngạn*: Bờ đỗ lại, bến đậu
347. Ta là hai vị anh hùng xông tới đây. Mày là đứa thất phu chớ chạy nữa.
348. Kíp xông lên giải cứu, xin ra sức tung hoành
349. Gặp bạn xưa rất đỗi vui mừng, trông lều cỏ cùng về trú ngụ
350. *Lâm lộc*: Rừng rú
351. Nhờ Tiết An đưa thư mật, nên chúng tôi mới cùng đến chốn hóc núi này
352. Giúp đỡ

353. Viết thư ngọc niêm kín giao cho tôi đến Thiên lãnh trình lên tráng sĩ
Ngu phu: Lời tự xưng nhún mình
354. Tôi đang đi trên đường xa, thì nghe tin người đã tự ải.
Đầu hoàn: Chui vào vòng thắt cổ
355. Nghe trình bày rơi hai hàng lệ, mau trở về sửa một lễ tế ở trước linh. Tế lễ người mới chết gọi là *điện.*
356. Bàn đèn là đồ dùng để hút thuốc phiện
357. Bày tiệc sang cùng nhau ăn uống ở sơn đình
358. Mau đem mổ thằng giặc này đi làm thức nhắm
359. Mời cầm đũa gắp thức nhắm mau nghiêng chén, cạn chén
360. Sông Vỵ, ở phía bắc sông Giang ở phía Nam, vậy là gặp mặt cùng nhau. Ý nói Ngũ Hùng, Tần Hán với Tiết Cương xa nhau lâu ngày bây giờ lại gặp nhau.
Lang tạ: Bừa bãi. *Lưỡng tương vương*: Cùng quên hết cả.
361. Sống ở tay ta, chết ở tay ta
362. Xẻ thịt mày chúng tao tha hồ nhắm rượu. Chả phượng, nem công cũng chẳng bằng.
Hôn ẩm: Uống thả cửa, không còn biết gì đến chuyện giữ ý giữ lễ nữa.
Hạc cảnh (hay *hình*): là cổ hạc. *Long tỳ:* Lách rồng, ý nói hai món ăn quí cũng như nem công chả phượng (Thật ra nem công ăn chẳng có gì là ngon)
Vị túc phương: Chưa đủ sánh
363. Hứng rượu say như muốn điên lên
364. Cùng trở về Thiên sơn
365. *Thân hoài lục giáp:* Mình mang thai nghén
Thủ bảo di cô: Tay ẵm cháu côi
366. Thất lạc trong rừng núi không biết còn hay mất
367. Mắt rớm lệ
368. Hoa cỏ bồng, còn gọi là *cỏ chông chông* thường mọc ở gò cát vùng bờ biển, hoa nở xoè nhiều cánh nhọn, gió đưa đi khắp nơi không định chỗ nào.
369. *Mùi nga:* Mùi rượu, rượu có tên gọi là *nga hoàng tửu,* sắc rượu vàng như màu lông con ngan mới nở, đó là loại rượu quí.
370. Lòng rất lo, đi đâu rồi

371. Rất đỗi băn khoăn, thật đau lòng quá
372. Theo đường núi chạy tới. Tìm dấu chân con cáo xem chạy đi nơi nào.
373. Vừa gặp qua loa vui chưa cạn. Vội vàng ly biệt tức khôn cầm. Thiên sơn những hẹn cùng đi lại. Ai ngờ anh hùng lại phụ tâm
374. Trời lạnh, mặt trời lặn trông như xa dần. Mù dày, núi thu càng thêm âm u
375. Bắc sơn ở bắc, Nam sơn ở nam. Trường đình thì dài, đoản đình thì ngắn
Trung Quốc, xưa đường đi có chia nhiều chặng, mỗi chặng có một nhà nghỉ chân gọi là *đình*, chặng dài là *trường đình*, chặng ngắn là *đoản đình*.
376. *Cánh bèo và cỏ bồng* đều là những vật không có chỗ bám nhất định, bèo thì trôi dạt, cỏ bồng thì bay vật vờ, hình dung cảnh phiêu lưu đây đó !
377. *Mây Sở, mộng Tần:* Chữ trong hai câu thơ của Lý Đoan đời Đường:
"Tần địa cố nhân thành viễn mộng
Sở thiên lương vũ tại cô chu"
(Một lá thuyền lơi mưa đất Sở,
Giấc mơ bạn cũ tít trời Tần)
378. *Vầng ô:* Mặt trời. *Dấu thỏ*: Vết chân thỏ chạy
379. Xem cổ miếu muôn cây um tùm
380. Chúng ta dắt nhau vào nghỉ một đêm
381. Đền xưa bốn bề vắng vẻ
382. Khí sáng chói lọi đầy trời
383. Không rõ đền thờ vua nào, chỉ ở trong núi này thôi, đây là hai câu thơ Đường. Câu trên của Đỗ Phủ vịnh *Cung Ngọc Hoa*, câu dưới của Giả Đảo tả cảnh đi tìm người ẩn dật.
384. Vào cúi đầu, tỏ hết nỗi lòng, để xin mở đức lớn cứu vớt cho kẻ dưới
Tố tận: Tỏ hết, *vi trung:* Nỗi lòng cặn kẽ
Phủ phò: Cúi xuống cứu vớt, *Mặc trợ:* Giúp ngầm
385. Tiểu tự gọi Lan Anh. Tiết Cương là tên chồng. Chạy giặc vào nằm tạm ở đền. Xin tha thứ cho người lạc lối
Thứ kỳ trần độc: Tha cho sự nhơ bẩn của mình, *ý nói* xin tha cho mình đường đột vào đây làm dơ bẩn đền thờ.

386. *Thảo trùng*: Loài sâu sống trong các thứ cỏ (dế)

387. *Núy quan*: Không rõ nghĩa chờ tra cứu

388. Thơ vịnh Lưu Nguyễn nhập thiên thai có câu: "Hoa lưu đổng khẩu ưng trường tại. Thủy đáo nhân gian định bất hồi"
Hoa trôi ở cửa động vẫn còn mãi, nước chảy đến cõi trần thì quyết chẳng quay về nữa). Hai câu này được dịch thành điệu hát Lý ru em của Hồ Nô.

389. Cháu chưa tường ngành ngọn. Để ta nói phân minh. Thấy bọn các con sống sót trong binh lửa. Trông xuống dương gian mà tức lộn ruột gan. Nay binh hùng của tướng giặc đuổi đến. Đêm nay thì chồng con sẽ gặp con. Hỡi Trần Lan Anh hãy nhớ chuyện trong mộng. Ông đây là Tiết Nhơn Quý, ông nội của các con

390. Sực tỉnh giấc dậy

391. Ở đâu tới thế?

392. Lòng nó như cầm thú

393. Ơn bạn cũ Hùng sơn cứu ta

394. Vào cổ miếu để trú nghỉ, thì ra đây là miếu thờ ông mình

395. *Tao nạn:* Gặp nạn

396. Thoạt nghe lời nọ, rất đổi đau lòng

397. Quả quân giặc theo bắt, chúng mình ắt lâm nguy

398. Mau lại chỗ sau miếu mà nấp, để anh ở đây dựa vào oai linh của ông mà chống cự.

399. Đã gặp thằng giặc, hãy trổ oai thần

400. Chớ đuổi đến cùng, e có mẹo lừa trá bại

401. Xin cúi đầu làm lễ

402. Cùng cúi lạy đấng tôn linh, mau trở về nơi ở ẩn cũ.

403. Ở đời chỉ có cái hận là khó san bằng mà thôi. Người khác xứ mà kết bạn với nhau há là chuyện vô tình. Núi Thiên sơn làm chỗ họp ba khách anh hùng. Non nước từ nay tám cõi thanh bình.

404. Mặt trời chói lọi trên chín tầng trời cho người ta mãi chiêm ngưỡng. Núi hô "muôn năm" chúc chúa anh minh.

Cửu thiên: Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc và trung ương.

Vua Võ đế đời nhà Hán (140-74 trước CL) trong khi đi tuần thú nghe trong núi có tiếng hô vạn tuế tới ba lần.

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

HỘ SINH ĐÀN

Tác giả: ĐÀO TẤN

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TP. HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500c khổ 14,5x20,5 tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn
Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/061-26/SK cấp ngày 25-1-2006.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II - 2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát tiển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.





Giá: 18.500đ